

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**BÙI AI GIÒN**

**NHÂN THÂN NGƯỜI THỰC HIỆN  
CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2017**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**BÙI AI GIÒN**

**NHÂN THÂN NGƯỜI THỰC HIỆN  
CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm**

**Mã số: 60.38.01.05**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
PGS.TS. TRẦN HỮU TRÁNG**

**HÀ NỘI - 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong Luận văn Thạc sĩ Luật học “*Nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*” là hoàn toàn trung thực và không trùng với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc. Luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS.Trần Hữu Tráng.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

**Tác giả luận văn**

**Bùi Ai Giôn**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI THỰC HIỆN CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC</b> .....	9
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục.....	9
1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục.....	14
1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục.....	21
<b>Chương 2: THỰC TIỄN NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU</b> .....	27
2.1. Khái quát tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .....	27
2.2. Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.....	29
2.3. Thực tiễn những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục tại Bà Rịa - Vũng Tàu .....	38
<b>Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI</b> .....	51
3.1. Dự báo sự biến động của các yếu tố có thể tác động hình thành các đặc điểm nhân thân xấu đặc trưng của người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .....	51
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ góc độ nhân thân .....	58
<b>KẾT LUẬN</b> .....	72
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	74
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
GDP	: Thu nhập bình quân đầu người
GDĐT	: Giáo dục đào tạo
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HSPT	: Hình sự phúc thẩm
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
THTP	: Tình hình tội phạm
TTATXH	: Trật tự an toàn xã hội
XPTD	: Xâm phạm tình dục
UBND	: Ủy ban nhân dân

## **DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

**Bảng 2.1:** Số lượng tội phạm nói chung và tội XPTD nói riêng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.2:** Chỉ số tội phạm chung và tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.3:** So sánh tỉ lệ người phạm các tội XPTD với số dân từng địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.4:** Độ tuổi của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.5:** Giới tính của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.6:** Trình độ học vấn người phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.7:** Đặc điểm địa vị xã hội, nghề nghiệp của người phạm XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.8:** Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.9:** Các loại gia đình của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.10:** Cơ cấu của tình hình tội XPTD xét theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

**Bảng 2.11:** Mối quan hệ của người phạm tội và nạn nhân trong phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Nam Bộ có diện tích 1.982 km<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 0,6% diện tích tự nhiên cả nước và 8,51% diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp giáp với các tỉnh sau: Phía đông tiếp giáp với Bình Thuận, phía tây tiếp giáp với thành phố Hồ Chí Minh, phía bắc tiếp giáp với Đồng Nai, phía nam tiếp giáp với biển Đông. Tỉnh có 08 đơn vị hành chính gồm: 01 đô thị loại 1 (thành phố Vũng Tàu), 01 đô thị loại 2 (thành phố Bà Rịa) và 06 huyện (Tân Thành, Xuyên Mộc, Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức nằm trên đất liền và 01 một đơn vị hành chính hải đảo là huyện Côn Đảo). Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, hoạt động kinh tế của tỉnh trước hết phải nói đến tiềm năng về dầu khí với các mỏ dầu lớn như Bạch Hổ (lớn nhất Việt Nam), Rồng, Đại Hùng, Rạng Đông. Ngoài lĩnh vực khai thác dầu khí, Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những trung tâm năng lượng, du lịch, cảng biển của cả nước. Theo số liệu báo cáo của Cục Thống kê năm 2015 dân số toàn tỉnh là 1.077.000 triệu người, dân số thành thị chiếm tỷ lệ 50,52% dân số toàn tỉnh, nam giới chiếm tỷ lệ 49,91% dân số toàn tỉnh, với các dân tộc sinh sống gồm: Kinh, Hoa, Chơ Ro, Khơ Me, Tày, Nùng, Mường... mật độ dân số 529 người/km<sup>2</sup>. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 là 1,08%. GDP bình quân đầu người năm 2015 là 6.55%.

Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh có nhiều lợi thế về vị trí, đất đai, hạ tầng kỹ thuật để phát triển kinh tế - xã hội. Trong 05 năm gần đây, kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển đạt tốc độ tăng trưởng cao (GDP tăng bình quân gần 13%/ năm). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 07 Khu công nghiệp tập trung với diện tích 3151,26ha bao gồm: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, khu công nghiệp Mỹ Xuân A, khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, khu công nghiệp Phú Mỹ 2, khu công nghiệp Cái Mép và khu công nghiệp Đông Xuyên. Với tiềm năng phát triển dầu khí, khí đốt, du lịch, dịch vụ đã và đang tạo nên chuyển biến khởi sắc về kinh tế, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội thì những năm gần đây, tình hình an ninh trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh vẫn còn những diễn biến phức tạp như tình trạng nhập cư, cư trú trái phép gia tăng và diễn biến phức tạp; sự xâm nhập của văn hóa phẩm độc hại, lối sống thực dụng, các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm... Ngoài ra, một số người đã có tiền án, tiền sự hoặc đang có lệnh truy nã cũng tới cư trú và làm việc trên địa bàn tỉnh, đang làm cho tình hình trật tự an toàn xã hội hết sức phức tạp; dẫn đến nhiều vụ phạm tội có tính chất và mức độ của hành vi ngày càng gia tăng, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trị an, trật tự tại địa phương.

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong 05 năm 2011 – 2015, Tòa án đã thụ lý, xét xử 4596 vụ với 7415 bị cáo; trong đó đã xét xử các tội xâm phạm tình dục là 153 vụ với 163 bị cáo. Cụ thể năm 2011, có 25 vụ với 25 bị cáo; năm 2012 có 28 vụ với 29 bị cáo; năm 2013 có 36 vụ với 42 bị cáo; năm 2014 có 29 vụ với 32 bị cáo; năm 2015 có 35 vụ với 35 bị cáo. Những năm gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm tình dục có diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội – văn hóa; thể hiện sự suy đồi về lối sống, sự xuống cấp về các giá trị đạo đức. Tội phạm này không những xâm hại đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm mà còn gây ảnh hưởng lâu dài tới tâm, sinh lý của người dân trong cuộc sống hàng ngày.

Những năm qua Đảng, Nhà nước và các ngành, các cấp đã có nhiều chủ trương, biện pháp trong việc bảo vệ chăm sóc phụ nữ và trẻ em, phòng, chống các tội xâm phạm tình dục. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc, nâng cao trách nhiệm vai trò chủ động của các đoàn thể chính trị - xã hội và tầng lớp nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này “*Chỉ đạo củng cố, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể, nhất là Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các Hội thành viên. Tập trung xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt bảo vệ ANTT tại cơ sở, đặc biệt là Công an xã, thị trấn, lực lượng bảo vệ dân phố, thôn,*



áp... để làm nòng cốt bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở” [31, tr.167]. Để đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này, một trong những vấn đề quan trọng là cần làm rõ nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục. Vì vậy, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài: **“Nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”** làm luận văn thạc sỹ luật học với mong muốn qua đề tài nghiên cứu sẽ làm rõ đặc điểm nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục, để lý giải nguyên nhân phát sinh tội xâm phạm có liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội. Từ đó, đề xuất biện pháp phòng ngừa tương ứng, góp phần quan trọng trong việc kiểm chế, kiểm soát tình hình tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Trong những năm gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu đã được thực hiện liên quan đến đề tài nhân thân người phạm tội xâm phạm tình dục.

Về lý luận nhân thân người phạm tội có những công trình sau đây: Lê Cẩm (2001), *Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề về lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án, số 10/2001, tr. 7-11 và số 11/2001, tr. 5-8; Nguyễn Quang Hạnh (2013), *Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Nghề luật, số 01/2013, tr. 52-57;

Về thực tiễn nhân thân người phạm tội có những công trình tác giả nghiên cứu, phân tích có hệ thống về nhân thân người phạm tội trên một địa bàn nhất định và đặc điểm người phạm tội gắn liền với một loại tội phạm cụ thể, tiêu biểu như: Trần Văn Dũng (2016), *Nhân thân người phạm tội cờ bạc từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội; Chu Thanh Hà (2012), *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc về nhân thân người phạm tội*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Khoa luật – Đại học Quốc gia Hà Nội; Phạm Thế Hùng (2012), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh; Phạm Thị Triều Mến (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội; Chu Thị Quỳnh (2015), *Nhân thân người phạm tội – Dấu hiệu quy định*

*trách nhiệm hình sự*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Khoa luật – Đại học Quốc gia Hà Nội; Nguyễn Ngọc Thắm (2016), *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội;

Về kinh nghiệm và giải pháp có các công trình nghiên cứu trong việc định tội và quyết định hình phạt hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự như: Đỗ Đức Hồng Hà (2005), *Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 18/2005, tr. 17-20; Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm cần chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 11/2006, tr. 32-37; Đinh Văn Quế (2009), *Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 13/2009, tr. 23-27 và số 14, tr. 19-28; Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001), *Nhân thân người phạm với việc quy trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 8/2001, tr. 2-7; Trịnh Tiến Việt (2013), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần căn nhắc khi quyết định hình phạt*, Tạp chí kiểm sát, số 01/2013, tr. 21-23;

Các công trình trên về cơ bản đã khái quát được về nội dung, tình hình và thực trạng của nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên phạm vi cả nước hoặc một số địa bàn nhất định, từ đó rút ra các biện pháp phòng ngừa tương ứng. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với tính chất là đề tài độc lập. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với những đặc điểm riêng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội nên nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục có những nét đặc thù riêng. Khi thực hiện đề tài này tác giả đã kế thừa những tri thức về lý luận, thực tiễn trong các công trình mà mình đã tiếp cận, vận dụng đi sâu nghiên cứu về nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Thông qua việc nghiên cứu làm rõ thực trạng nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, luận văn hướng đến mục đích đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình các tội phạm xâm phạm tình dục từ góc độ nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nêu trên, đề tài cần giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

Phân tích làm rõ thực tiễn nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015.

Đề xuất kiến nghị các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm xâm phạm tình dục từ góc độ nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu. Để nghiên cứu, tác giả dựa trên cơ sở các số liệu thống kê và nghiên cứu 80 bản án HSST của TAND các cấp trong tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015 được thu thập một cách ngẫu nhiên và thực hiện 200 phiếu điều tra xã hội học đối với người đang sinh sống tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 100 phiếu điều tra xã hội học phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam.

### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phạm vi thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2015.

Phạm vi về tội danh: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các tội xâm phạm tình dục quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự năm 1999, gồm các tội: Tội hiếp dâm (Điều 111), Tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112); Tội cưỡng dâm (Điều 113); Tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114); Tội giao cấu với trẻ em (Điều 115); Tội dâm ô với trẻ em (Điều 116).

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài**

### ***5.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Đề tài thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng X, XI, XII và các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 26/5/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị, các quan điểm của Đảng, pháp luật của nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; các tri thức khoa học pháp lý của tội phạm học, pháp luật hình sự, khoa học điều tra hình sự; thực tiễn phòng, chống các tội phạm xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù của tội phạm học:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu, bản án được sử dụng để làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

Phương pháp nghiên cứu thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp, hệ thống, biểu đồ, diễn dịch, đối chiếu, suy luận, phương pháp lịch sử logic, phương pháp nghiên cứu, tổng hợp bản án.... được sử dụng để làm rõ đặc điểm nhân thân

người phạm các tội xâm phạm tình dục và yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015.

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm được sử dụng để nhằm đưa ra kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm tình dục từ góc độ nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

Ngoài ra, người viết cũng sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bằng cách phát phiếu điều tra cho từng đối tượng phù hợp là học sinh ở trường Phổ thông trung học Phú Mỹ, nhân dân đang làm ăn sinh sống tại huyện Tân Thành và phạm nhân tại các trại giam trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm mục đích khảo sát những yếu tố tác động đến những đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTD mà bản án không thể hiện. Kết quả khảo sát được người viết sử dụng trong nội dung của luận văn sẽ làm rõ thêm những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ làm sáng tỏ thêm lý luận về nhân thân người phạm tội, đặc biệt là nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục, lý luận về phòng ngừa các tội phạm xâm phạm tình dục từ góc độ người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, sử dụng trong thực tiễn phòng, chống các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dưới góc độ nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

Những điểm mới của đề tài: Luận văn là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục từ thực tiễn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015, làm rõ các đặc điểm nhân thân người thực hiện

các tội xâm phạm tình dục và yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu một cách có hệ thống, từ đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được kết cấu thành ba chương như sau:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận về nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục.

**Chương 2:** Thực tiễn nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015.

**Chương 3:** Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội xâm phạm tình dục từ góc độ nhân thân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong những năm tới.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI THỰC HIỆN CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC

### 1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục

#### 1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục

Con người muốn tồn tại đòi hỏi phải có quá trình hoạt động để phục vụ cho cuộc sống bản thân như ăn uống, nghỉ ngơi... Đồng thời, trong bất kỳ xã hội nào, bao giờ con người cũng có quan hệ với nhau trong quá trình sản xuất cũng như trong quá trình sinh hoạt khác. Theo quan điểm của C. Mác: Con người là một bộ phận của tự nhiên nhưng trong mối quan hệ với tự nhiên con người khác với con vật. C.Mác đã khẳng định: *“Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội”* [5, tr.11]. Con người, trước tiên phải mang những đặc điểm sinh học, con người là do tự nhiên sinh ra cho nên con người phải mang những đặc điểm của tự nhiên. Những đặc điểm tự nhiên phản ánh thông qua tính sinh học bằng các tiêu chí như giới tính, độ tuổi, nơi sinh sống, nơi ăn uống, nghỉ ngơi, sinh hoạt.... bảo đảm cho con người có thể tồn tại được.

Yếu tố sinh học trong con người không tồn tại độc lập bên cạnh yếu tố xã hội, mà hoà quyện và tồn tại trong yếu tố xã hội. Bản tính tự nhiên được chuyển vào bản tính xã hội và được cải biến ở trong đó. Tự nhiên và xã hội thống nhất với nhau trong bản chất con người. Con người là sản phẩm của tự nhiên nên trước hết mang các đặc tính tự nhiên, đặc tính sinh học. Cái đặc tính sinh học trong con người quyết định sự hình thành tâm, sinh lý của con người. Mặc khác trong hoạt động sản xuất con người không thể tách khỏi xã hội, tính xã hội là đặc điểm cơ bản làm cho con người khác con vật nó thể hiện ở hoạt động giao tiếp xã hội. C.Mác đã chỉ rõ vai trò của xã hội đối với sự hình thành cá nhân và vai trò của cá nhân đối với sự hình thành xã hội *“Bản thân xã hội sản xuất ra con người với tính cách là con người như thế nào thì nó cũng sản xuất ra xã hội như thế”* [6, tr,169]. Như vậy, đời sống sinh hoạt, kinh nghiệm sống của cá nhân được quy định bởi nội dung của các quan hệ xã

hội cụ thể hình thành trong gia đình, môi trường, bạn bè trong lao động hay học tập. Tất cả các yếu tố đó đều có ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân thân của con người. Trong quá trình đánh giá nhân thân của con người cần phải chú ý đến đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội. Con người cũng là sản phẩm của xã hội cho nên khi đánh giá con người không được bỏ qua những hiện tượng có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hình thành và phát triển của nhân thân. Do vậy, khi nghiên cứu nhân thân con người nên tránh quan điểm tâm lý hóa khái niệm nhân thân cho rằng nhân thân là tổng hợp các đặc điểm tâm lý và không liên quan đến chức năng và vai trò xã hội. Ngược lại cũng không nên tuyệt đối hóa chức năng và vai trò xã hội mà bỏ qua các đặc điểm sinh học, tâm lý của con người.

Tội phạm là một hiện tượng tiêu cực nhất trong xã hội, xuất hiện cùng với sự ra đời của Nhà nước và pháp luật, cũng như khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Nhà nước đã quy định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm và áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người nào thực hiện các hành vi đó, nên tội phạm mang bản chất là một hiện tượng pháp lý. *"Đối tượng nghiên cứu của tội phạm học là con người phạm tội chứ không phải là con người nói chung. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm"* [39, tr.149]. Như vậy, khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội chính là nghiên cứu con người phạm tội cụ thể. Những dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội bao gồm tất cả các đặc điểm, dấu hiệu riêng biệt của người phạm tội mà luật hình sự quy định là chủ thể của tội phạm. Dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội khác với nhân thân con người nói chung là họ đã thực hiện hành vi xâm hại các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Các đặc điểm riêng đó có thể là tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, lối sống, hoàn cảnh gia đình, đời sống kinh tế, thái độ chính trị, sở thích cá nhân, ý thức chấp hành pháp luật...

Như vậy, khái niệm nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là: *"Tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự*



*kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó” [60, tr.131].*

Tuy nhiên, để nêu được khái niệm nhân thân người phạm các tội XPTD cần làm rõ thêm khái niệm xâm phạm tình dục, tội xâm phạm tình dục.

Theo từ điển Tiếng Việt thì khái niệm: “*Xâm phạm là động chạm đến quyền lợi của người khác*” [58, tr.1054], “*còn tình dục là nhu cầu tự nhiên của con người về quan hệ tính giao*” [58, tr.917]. Từ các khái niệm này, có thể hiểu xâm phạm tình dục là hành vi tác động gây thiệt hại đến quyền tự do về tình dục của người khác.

Từ quy định tại khoản 1, Điều 8, Bộ luật Hình sự 1999, có thể thấy dấu hiệu của tội phạm được thể hiện: đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội; được quy định trong Luật hình sự; do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý; xâm phạm vào những quan hệ được Luật hình sự bảo vệ. Từ những phân tích nêu trên có thể đưa ra định nghĩa tội phạm XPTD như sau:

*Tội xâm phạm tình dục là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong chương XII của Bộ luật Hình sự 1999, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý xâm phạm đến quyền được tôn trọng về nhân phẩm, danh dự, của người khác, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần của họ.*

Từ định nghĩa này và những phân tích ở trên, có thể đưa ra định nghĩa nhân thân người phạm các tội XPTD như sau:

*Nhân thân người phạm các tội XPTD là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm về mặt xã hội, đạo đức, tâm lý, trong sự kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài làm cho người đó đã phạm các tội XPTD được quy định tại chương XII của BLHS hiện hành.*

### ***1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục***

Nghiên cứu nhân thân người phạm các tội XPTD có các ý nghĩa sau:

*1.1.2.1. Nghiên cứu nhân thân người phạm các tội XPTD giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác.*

Định tội danh là quá trình nhận thức trên cơ sở đánh giá toàn diện các tình tiết, các chứng cứ của vụ việc để so sánh, đối chiếu nhằm tìm ra được cấu thành tội phạm tương ứng, phù hợp trong BLHS làm căn cứ pháp lý cho việc xác định chính xác TNHS, đảm bảo cho việc áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Theo khoa học Luật hình sự: "*Nhân thân người phạm tội không phải là yếu tố bắt buộc cấu thành tội phạm nhưng trong quá trình đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và xác định trách nhiệm pháp lý của người phạm tội đó thì cần phải xem xét những đặc điểm, dấu hiệu về nhân thân của người phạm tội được cân nhắc để giải quyết những vấn đề của trách nhiệm hình sự (cá thể hóa hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn và giảm hình phạt)*" [59, tr.194].

Trong quá trình định tội, nhiều đặc điểm của tội phạm XPTD được luật hình sự xác định là những yếu tố định tội và định khung hình phạt đối với các tội XPTD tại chương XII của BLHS năm 1999, có các đặc điểm nhân thân như đặc điểm "*độ tuổi*" là dấu hiệu định tội được quy định trong các Điều 115, 116 BLHS 1999; đặc điểm "*Có quan hệ cùng dòng máu trực hệ hoặc quan hệ anh, chị em cùng cha, mẹ; anh, chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha*" là dấu hiệu định tội trong Điều 150 BLHS 1999. Một số đặc điểm nhân thân là các tình tiết định khung như đặc điểm "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 112, tại điểm d khoản 2 Điều 114, tại điểm đ khoản 2 Điều 116 BLHS 1999; đặc điểm "*Phạm tội nhiều lần*" được quy định tại các Điều 112, 114, 115, 116 BLHS 1999; đặc điểm: "*nghề nghiệp*" quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 112; điểm c, khoản 2, Điều 116; đặc điểm "*Có quan hệ cùng dòng máu trực hệ hoặc quan hệ anh, chị em cùng cha, mẹ; anh, chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha*" quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 112; điểm a khoản 2, Điều 114; điểm c, khoản 2, Điều 115.

1.1.2.2. *Nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTD, giúp xác định được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội.*

Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm XPTD là những đặc điểm cá nhân của người phạm tội và những tình huống hoàn cảnh khách quan bên ngoài trong sự tác động lẫn nhau của chúng dẫn đến việc thực hiện tội phạm XPTD. Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội [60, tr.127]. Như vậy, nghiên cứu các đặc điểm nhân thân và những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm tiêu cực của nhân thân người phạm các tội XPTD được thể hiện dưới dạng những đặc điểm cá nhân cụ thể như sinh học, nhận thức xã hội, giới tính... sẽ cho thấy rõ những nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội.

*1.1.2.3. Nghiên cứu nhân thân con người nói chung và nhân thân người phạm các tội XPTD nói riêng, có ý nghĩa trong việc dự báo tình hình tội phạm và phòng ngừa tội XPTD trong xã hội.*

Trong hoạt động phòng ngừa tội phạm XPTD, những kết quả nghiên cứu về nhân thân người phạm tội XPTD sẽ cho chúng ta cơ sở để áp dụng các biện pháp phòng ngừa thích hợp. Biện pháp phòng ngừa chung trong từng lĩnh vực, địa bàn, đối với từng loại người nhất định được tiến hành trên cơ sở nghiên cứu về nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân của những người phạm tội có sự giống nhau về loại tội phạm được thực hiện hoặc theo nội dung của những đặc điểm có ý nghĩa trong nhân thân người phạm tội. Chẳng hạn như phòng ngừa tái phạm, phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội... Từ đó có thể dự đoán được những thay đổi của các điều kiện khách quan biến động thế nào, tác động đến sự hình thành nhân thân ra sao trong tương lai. Trên cơ sở đó có thể đưa ra dự báo về tình hình tội phạm XPTD xảy ra trong tương lai, từ đó có thể đề xuất được các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

*1.1.2.4. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cũng có ý nghĩa trong việc xây dựng hình thức, phương pháp giáo dục cải tạo, quản lý người phạm tội một cách phù hợp và hiệu quả.*

Khoa học quản lý, giáo dục người phạm tội dựa vào nhân thân người phạm tội và những phương pháp phân loại người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu các hình thức, phương pháp giáo dục quản lý người phạm tội, lập phương án tại trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, xây dựng quy chế tại trại giam, cơ sở giáo dưỡng đó. Đối với người phạm tội XPTD với những đặc thù nhân thân mang biểu hiện tiêu cực lệch lạc, khác với những người phạm các tội khác. Vì vậy, việc nghiên cứu đặc điểm nhân thân của họ nhằm giáo dục cải tạo, tìm ra những yếu tố cá biệt (những đặc điểm nhân thân riêng biệt) để có những biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp. Từ đó có thể giáo dục, cải tạo họ trở thành người tốt, không tái phạm tội và tái hòa nhập với xã hội.

## **1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục**

Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội là tập hợp những thông tin phản ánh những đặc điểm chủ yếu của người phạm tội, thể hiện các dấu hiệu tiêu cực của người phạm tội. Trong tội phạm học, nghiên cứu đặc điểm nhân thân của người phạm tội thường được thể hiện ở các mức độ như mức độ cá biệt nghiên cứu nhân thân người phạm tội cụ thể đã thực hiện hành vi phạm tội, mức độ nhóm nghiên cứu loại, dạng người phạm tội được phân loại theo sự giống nhau về loại tội phạm đã thực hiện và mức độ chung nghiên cứu người phạm tội nói chung trong xã hội với những đặc điểm, dấu hiệu, những yếu tố cấu tạo nên nhân thân người phạm tội một cách chung nhất ở tầm vĩ mô. Trong quá trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội nói chung, nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTD tác giả cũng phân chia các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTD thành 4 nhóm như nhóm đặc điểm nhân chủng học – xã hội; nhóm đặc điểm đạo đức – tâm sinh lý; nhóm đặc điểm pháp lý hình sự; nhóm đặc điểm liên quan đến mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội.

### **1.2.1. Nhóm đặc điểm nhân chủng học – xã hội**

Những dấu hiệu đặc điểm nhân chủng – xã hội trong nhân thân người phạm tội XPTD cũng giống như trong nhân thân con người nói chung bao gồm: giới tính, tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, địa vị xã hội... Những dấu hiệu chủng học, xã

hội bản thân chúng không có ý nghĩa về mặt tội phạm học, bởi chúng tồn tại trong bất kỳ người nào. Tuy nhiên, tập hợp những nhân thân trên được thống kê qua tội phạm học sẽ cho chúng ta những cơ sở để rút ra kết luận quan trọng khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTD, chúng có ý nghĩa đối với việc phòng ngừa, biết được tình huống và hoàn cảnh ảnh hưởng đến sự hình thành định hướng giá trị không đúng đắn của người phạm tội [60, tr.143].

#### *1.2.1.1. Đặc điểm về độ tuổi*

Trong giai đoạn phát triển của con người trải qua nhiều giai đoạn phát triển sinh lý về tình dục ở nhiều độ tuổi là khác nhau. Chẳng hạn như ở độ tuổi chưa thành niên nhóm tội đủ 14 tuổi đến đủ 18 tuổi, tâm lý con người thường tò mò khám phá về giới tính, cơ thể đang trong giai đoạn phát triển sinh lý nhưng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về kiến thức giới tính lại bị ảnh hưởng từ môi trường sống xung quanh nên có những hành vi muốn khám phá giới tính của người khác. Trong khi đó nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi đã phát triển đầy đủ về mặt tâm sinh lý nhưng do thiếu thôn nhu cầu tình dục, sở thích lệch lạc nên thường dùng vũ lực hay lời lẽ ngon ngọt để XPTD người khác. Cuối cùng nhóm tuổi từ đủ 30 tuổi trở lên, đây là nhóm tuổi đã có trình độ nhận thức xã hội và nhận thức hành vi nhất định nhưng vì hành vi lệch chuẩn dẫn đến XPTD người khác trong nhóm tuổi này có nhiều người đã có con cái, có cháu nhưng vì sở thích lệch lạc nên dẫn đến XPTD người khác, thậm chí ngay chính người thân trong gia đình mình. Trong phạm vi luận văn tác giả phân chia thành ba nhóm tuổi cơ bản bao gồm: Nhóm tuổi từ đủ 14 tuổi đến đủ 18 tuổi, nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi, nhóm tuổi từ đủ 30 tuổi trở lên.

#### *1.2.1.2. Đặc điểm về giới tính*

Nghiên cứu đặc điểm về giới tính trong nhân thân người phạm tội XPTD tác giả nhận thấy đa phần là nam giới. Bởi vì ở nam giới có những yếu tố đặc trưng riêng như dễ bộc lộ nhu cầu tình dục ra bên ngoài; ăn mặc không kín đáo, thiếu tế nhị; thích phiêu lưu khám phá, thích chinh phục phái đẹp, thể hiện bản thân mình; khả năng kiềm chế, kiểm soát tình dục cũng kém hơn nhiều so với nữ giới. Phần

lớn, các tội phạm liên quan đến XPTD người thực hiện hành vi phạm tội là nam giới, nữ giới rất ít khi là người thực hiện hành vi phạm tội XPTD; nếu có liên quan đến vụ án XPTD thì cũng chỉ tham gia với vai trò là người giúp sức nhằm thúc đẩy quá trình cho nam giới thực hiện hành vi phạm tội XPTD diễn ra một cách nhanh hơn. Nghiên cứu nhóm nạn nhân bị XPTD, các nhà nghiên cứu nhận thấy, với đặc điểm sinh học hạn chế về khả năng tự bảo vệ, nữ giới luôn có nhiều nguy cơ trở thành nạn nhân của nhiều loại tội phạm, nhất là các tội phạm liên quan đến tình dục [35, tr.57]. Kết quả thống kê trong mọi xã hội cho thấy tỷ lệ phạm tội XPTD của nam giới luôn cao hơn nữ giới.

#### *1.2.1.3. Đặc điểm về trình độ học vấn*

Trình độ học vấn của người phạm tội XPTD thường thấp hơn so với các nhóm tội phạm khác; phần lớn người phạm tội không biết chữ hoặc có trình độ tiểu học, do đó mức độ nhận thức hành vi nguy hiểm cho xã hội còn nhiều hạn chế. Rất nhiều trường hợp người phạm tội có trình độ học vấn thấp rơi vào các gia đình đông con, kinh tế khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc, dạy bảo của cha mẹ nên không biết chữ hoặc bỏ học từ rất sớm. Không ít bị cáo khi XPTD đối với người khác nhưng họ vẫn không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và họ vẫn mặc nhiên thực hiện hành vi XPTD trong suốt thời gian dài mới bị phát hiện. Dựa vào trình độ học vấn, tác giả chia ra thành bốn nhóm: Nhóm không biết chữ; nhóm có học vấn tiểu học, trung học cơ sở; nhóm có học vấn trung học phổ thông; nhóm có học vấn trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên.

#### *1.2.1.4. Đặc điểm địa vị xã hội, nghề nghiệp*

Trong đó nghiên cứu địa vị xã hội, nghề nghiệp của người phạm tội XPTD cho chúng ta biết được ở những điều kiện và những người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội dễ thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện; biết được những nhân tố phạm tội đặc trưng cho nhóm người phạm tội XPTD [60, tr.145]. Đa phần người phạm tội XPTD có địa vị xã hội xã hội thấp và nghề nghiệp gắn liền với lao động phổ thông, có nhiều thời gian nhàn rỗi như đánh cá, làm ruộng, thợ hồ... Đây là điều kiện cho người phạm tội XPTD có nhiều thời gian

chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội. Mặc khác, những người phạm tội XPTD thường làm những ngành nghề có sự di chuyển nhiều về không gian, ở những địa bàn vắng vẻ ít người qua lại, thường xuyên sống xa gia đình nên dẫn đến thiếu thốn tình cảm, thiếu thốn nhu cầu tình dục dẫn đến hành vi phạm tội XPTD người khác. Dựa vào đặc điểm nghề nghiệp, người phạm tội XPTD được chia thành ba nhóm chính gồm: Nhóm người không có nghề nghiệp; Nhóm người có nghề nghiệp ổn định như (làm rẫy, làm ruộng; học sinh, sinh viên; công nhân; ngư nghiệp; thợ xây, phụ hồ) và nhóm người có nghề nghiệp không ổn định như (lái xe, chăn nuôi, bán vé số, tiếp thị) có hành vi liên quan đến XPTD.

#### *1.2.1.5. Đặc điểm hoàn cảnh gia đình*

Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của nó có yếu tố tác động đến sự hình thành nhân cách, định hướng cách xử sự hành vi của mỗi cá nhân. Phần lớn người phạm tội XPTD thường rơi vào những gia đình khuyết thiếu, gia đình đông con, gia đình kinh tế khó khăn. Trẻ em rơi vào những hoàn cảnh gia đình kiểu này thường thiếu thốn về mặt tình cảm, thiếu sự quan tâm giáo dục giới tính dẫn đến nhiều em có những biểu hiện lệch lạc về giới tính. Đối với kiểu gia đình đông con, cha mẹ thường không chú ý đến sự phát triển của các em ở độ tuổi dậy, thiết kế không gian sinh sống, vệ sinh cá nhân không được đảm bảo dẫn đến không ít trường hợp các em loạn luân với nhau mà cha mẹ không hay biết. Đối với gia đình đông con, thời gian chăm sóc con cái rất ít dẫn đến cuộc sống của các em phần lớn diễn ra ở các tụ điểm Internet; nơi mà rất nhiều diễn đàn phim khiêu dâm, ảnh sex tràn lan khiến nhiều em bị ảnh hưởng tình dục và tò mò về giới tính. Dựa vào đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người phạm tội XPTD tác giả phân thành hai nhóm lớn: Trong đó nhóm đặc điểm bản thân gia đình người phạm tội gồm các đặc điểm (đã có vợ; chưa có vợ) và nhóm đặc điểm hoàn cảnh gia đình cha mẹ người nuôi dưỡng thuận lợi, không thuận lợi (mồ côi cả cha lẫn mẹ, mồ côi cha, mồ côi mẹ, cha mẹ ly hôn). Ngoài ra tác giả còn phân tích các kiểu gia đình khác nhau như gia đình nông chiều con cái, gia đình giàu có, gia đình đông con, gia đình nghèo khó, gia đình con

một. Qua đó có cách nhìn tổng quát về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội XPTD.

#### *1.2.1.6. Đặc điểm về nơi cư trú, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo*

Nơi cư trú có ảnh hưởng đến việc hình thành các đặc điểm tính cách của con người, trong môi trường nơi cư trú con người sẽ giao lưu với nhiều mối quan hệ đan xen lẫn nhau như bạn bè, gia đình, tình cảm, công việc trong đời sống hàng ngày. Những vấn đề tại môi trường nơi cư trú sẽ được người phạm tội XPTD nhận thức thông qua các biểu hiện hàng ngày. Phần lớn người phạm tội XPTD có nơi cư trú từ các tỉnh khác đến tạm trú, sống ở những dãy nhà trọ không đảm bảo an ninh, an toàn hoặc sinh sống ở những địa bàn vắng vẻ người qua lại như cánh đồng vắng, rừng cao su, đoạn đường không có ánh đèn điện vào ban đêm... là điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hành vi phạm tội XPTD người khác. Dựa vào đặc điểm nơi cư trú, người phạm tội XPTD được chia thành hai nhóm: Cư trú trong tỉnh (nơi cư trú ổn định) và cư trú ngoài tỉnh (nơi cư trú không ổn định).

Ngoài các đặc điểm xã hội – nhân khẩu học của nhân thân người phạm tội nói trên, các đặc điểm khác như: dân tộc, quốc tịch, tôn giáo... cũng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người. Dựa vào đặc điểm dân tộc, người phạm tội được chia thành hai nhóm người dân tộc kinh và người dân tộc thiểu số. Dựa vào đặc điểm quốc tịch được chia thành 03 nhóm người Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch. Dựa vào đặc điểm tôn giáo người phạm tội được chia thành 02 nhóm phật giáo và thiên chúa giáo.

#### *1.2.2. Nhóm đặc điểm đạo đức – tâm sinh lý*

Dấu hiệu đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTD về nhân chủng – xã hội cho chúng ta có cách nhìn bên ngoài, làm cơ sở cho việc làm sáng tỏ và giải thích các đặc điểm đạo đức – tâm lý đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành động cơ và sự lựa chọn phương án hành vi phạm tội trong những tình huống nhất định. Vì vậy, việc nghiên cứu đặc điểm về đạo đức – tâm lý có ý nghĩa quan trọng.

##### *1.2.2.1. Nhu cầu, sở thích, thói quen*



Phần lớn người phạm tội XPTD có nhu cầu tâm sinh lý về thiếu thốn tình cảm; có những sở thích bệnh hoạn, lệch lạc; thói quen quan hệ tình dục, xem phim khiêu dâm là đặc trưng cơ bản và phổ biến. Người phạm tội XPTD có thể sử dụng nhiều hành vi khác nhau như dùng vũ lực để ép nạn nhân miễn cưỡng cho mình XPTD, dùng lời lẽ ngon ngọt dụ dỗ người bị hại để XPTD nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình. Tất cả các nhu cầu tình dục của người phạm tội XPTD đều xuất phát từ sở thích, thói quen lệch lạc về tình dục như người phạm tội thường xuyên xem phim sex trên các diễn đàn Internet hay thích sưu tập tranh ảnh khiêu dâm, đòi truy... Để đạt được sở thích đó người phạm tội XPTD sẵn sàng bất chấp những giá trị, quy tắc đạo đức, pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Trong rất nhiều trường hợp XPTD xảy ra trên thực tế xuất phát từ sở thích, thói quen bị cáo thường xuyên xem phim sex. Trong phạm vi nghiên cứu tác giả phân thành bốn nhóm gồm: Bị cáo phạm tội do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác dẫn đến thiếu kiểm soát và phạm tội; bị cáo phạm tội do có sở thích xem phim sex, tranh ảnh khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này; bị cáo phạm tội thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái không làm chủ được bản thân; bị cáo phạm tội vì các nguyên nhân khác.

#### *1.2.2.2. Quan điểm, thái độ phạm tội*

Qua nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTD có thể nhận thấy, đa phần người phạm tội có quan điểm, thái độ, nhận thức không đúng hoặc không đầy đủ đối với các giá trị đạo đức xã hội, thiếu hiểu biết hoặc coi thường các quy định pháp luật nên dẫn đến hành vi cư xử của người phạm tội thường có thái độ tiêu cực với các giá trị đó; không ít trường hợp cha XPTD con cái hay người bị tâm thần. Người phạm tội XPTD thường có xu hướng quan tâm lợi ích cá nhân của họ là trên hết, lợi ích chung được họ quan tâm khi có lợi ích riêng của họ trong đó nên những quy tắc giá trị đạo đức, pháp luật người phạm tội thờ ơ, coi thường, thậm chí chống đối các giá trị chuẩn mực xã hội.

#### *1.2.2.3. Động cơ, mục đích phạm tội*

Nghiên cứu động cơ, mục đích của người phạm tội góp phần làm sáng tỏ nguyên nhân phạm tội, đánh giá được mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội. Động cơ và mục đích của người thực hiện tội phạm được quyết định bởi các nhu cầu và lợi ích của họ [60, tr.149]. Trong một không gian nào đó, những nhu cầu, sở thích tình dục của người phạm tội XPTD không được thỏa mãn theo ý chí chủ quan của họ thì họ sẽ tìm cách để thỏa mãn nhu cầu trên như một thói quen trong nhận thức của người phạm tội. Do động cơ XPTD thúc đẩy nhu cầu bên trong hành vi thực hiện tội phạm và mục đích là hành vi cần đạt được khi thực hiện hành vi đó. Vì vậy, động cơ của người phạm tội XPTD càng rõ ràng, mãnh liệt, mục đích thực hiện hành vi càng quyết liệt thì tính chất, mức độ và hậu quả gây ra càng lớn. Việc nghiên cứu động cơ thực hiện hành vi phạm tội XPTD và mục đích thực hiện hành vi đó giúp cho chúng ta loại trừ động cơ phạm tội, ngăn ngừa mục đích phạm tội và hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả gây ra trên thực tế.

### ***1.2.3. Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự***

Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự bao gồm những dấu hiệu thể hiện tính chất nguy hiểm của tội phạm và nhân thân người phạm tội bao gồm: Tính chất hành vi phạm tội; tiền án, tiền sự; phạm tội nhiều lần; tái phạm nguy hiểm; các tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự [38, tr.199]. Đối với những người bình thường thì đặc điểm nhân thân của họ không có đặc điểm này. Trên cơ sở nghiên cứu nhân thân người phạm tội theo luật hình sự, tác giả tập trung làm rõ các đặc điểm nhân thân về hình thức phạm tội như phạm tội một mình hay phạm tội có tổ chức; tiền án, tiền sự. Qua nghiên cứu về đặc điểm pháp lý hình sự này giúp chúng ta có một cái nhìn tổng quát về hành vi thực hiện tội phạm XPTD, từ đó đề ra những biện pháp hữu hiệu nhằm phòng ngừa tội phạm XPTD đạt hiệu quả tích cực.

### ***1.2.4. Nhóm đặc điểm liên quan đến mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân***

Trong cuộc sống, nhiều người với những thói quen, lối sống, cách cư xử cũng như những đặc điểm tâm sinh lí, thể chất, tinh thần cộng với một số điều kiện bên ngoài thuận lợi rất dễ trở thành nạn nhân của tội phạm [35, tr.55]. Thủ đoạn

hoạt động của người phạm tội XPTD rất đa dạng và tinh vi. Đối với nạn nhân là trẻ em, chúng thường dùng thủ đoạn lừa gạt, dụ dỗ cho quà, cho tiền để đưa nạn nhân đến nơi vắng vẻ thực hiện hành vi phạm tội. Đối với nạn nhân khác, người phạm tội thường dụ dỗ, rủ rê tụ tập, sử dụng bia rượu sau đó thực hiện hành vi phạm tội. Các đối tượng phạm tội thường có quan hệ quen biết với nạn nhân và gia đình nạn nhân từ đó lợi dụng các mối quan hệ quen biết tiếp xúc, gần gũi với nạn nhân để phạm tội, rất nhiều nạn nhân bị xâm hại bởi người quen, thậm chí là chính người thân. Đặc biệt, gần đây xảy ra nhiều vụ XPTD có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, như tình trạng loạn luân (bố đẻ xâm hại tình dục với con gái, bố dượng xâm hại tình dục với con riêng của vợ). Do nạn nhân và đối tượng phạm tội thường có quan hệ thân thiết nên trong nhiều vụ việc bản thân các em hoặc gia đình còn e ngại, che giấu hành vi phạm tội. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi cho kẻ xâm hại lợi dụng.

### **1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục**

Nhân thân của một con người không được tự nhiên sinh ra mà hình thành, phát triển trải qua một quá trình tương tác lâu dài giữa các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống với các yếu tố chủ quan thuộc về ý thức của con người. Trong quá trình tương tác đó cá nhân chịu sự tác động của môi trường sống (chứa đựng yếu tố thuận lợi và yếu tố không thuận lợi) nhưng tiếp thu và chịu sự tác động đó như thế nào là do từng cá nhân; yếu tố thuận lợi sẽ tác động hình thành nhân thân tốt, yếu tố không thuận lợi sẽ tác động hình thành nhân thân xấu. Chính những đặc điểm nhân thân xấu này kết hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và sự thiếu bản lĩnh trước mọi cám dỗ tiêu cực trong xã hội dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

#### ***1.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống***

##### ***1.3.1.1. Môi trường gia đình***

Gia đình là môi trường đầu tiên, có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của một con người, cũng chính trong gia đình mỗi con người học được cách cư xử với người xung quanh và xã hội. Ở đó, mỗi thành viên trong gia đình chăm sóc, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Trẻ em ngày nay với phát

triển sớm về thể chất và tâm, sinh lý nhưng việc cung cấp kiến thức đúng đắn, kỹ năng cơ bản về giới tính đều chưa được cha mẹ quan tâm đúng mức. Bản thân trẻ em ngay từ nhỏ đã quan tâm đến sự khác biệt giới tính giữa con trai - con gái và sự quan tâm này tiếp tục phát triển khác nhau theo độ tuổi của trẻ nên nếu gia đình không có nền tảng cơ bản kiến thức về giáo dục giới tính, để các em tự tìm hiểu qua các kênh thông tin tràn lan như hiện nay sẽ dẫn đến nhận thức và hành động sai lầm, lệch lạc trong vấn đề liên quan đến tình dục. Phần lớn các gia đình Việt Nam chưa có thói quen dạy trẻ về giới tính, coi đây là vấn đề cấm kỵ.

Đối với trường hợp gia đình khuyết thiếu như không có cha, không có mẹ, hoặc không có cả cha và mẹ, cha mẹ ly hôn. Nhiều trường hợp cha mẹ kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác thường thiếu sự quan tâm và dạy bảo các em về vấn đề giới tính, thậm chí nhiều trường hợp các em trở thành nạn nhân của XPTD. Cha mẹ trong nhiều tình huống chủ quan, mất cảnh giác đến việc bị con cái phát hiện “sinh hoạt vợ chồng” nên dẫn đến trẻ em có sự tò mò, muốn khám phá giới tính của người khác. Hoặc có trường hợp, khi bị trẻ phát hiện cha mẹ thường trả lời qua loa như “lớn lên sẽ biết” càng làm kích thích sự tò mò của trẻ; trẻ sẽ tự tìm hiểu ở những kênh thông tin khác nhau dẫn đến không ít trường hợp nhiều đứa trẻ ngay từ nhỏ đã có hành vi tiếp xúc với sự lệch lạc về giới tính nên khi gặp tình huống thuận lợi trẻ sẵn sàng XPTD. Ngoài ra, trẻ sống trong gia đình kiểu này, thường cảm thấy cô đơn, thiếu nơi nương tựa do thiếu đi cha hoặc mẹ, vì thế mà những chia sẻ, giáo dục về giới tính cho các em lại không được cha mẹ quan tâm, để ý đến do bản thân cha mẹ, người lớn trong gia đình cũng mù mờ về giáo dục giới tính, nhận thức hạn chế, không đúng đắn về xâm phạm tình dục nên không có sự chỉ bảo cần thiết, đến khi trẻ XPTD người khác thì gia đình lúng túng trong cách xử lý, xấu hổ, sợ nhiều người biết, mặc cảm... nên chận hoặc không tố cáo tội phạm với cơ quan chức năng đã vô tình che đậy, tiếp tay cho trẻ tiếp tục phạm tội.

Một số gia đình kinh tế khó khăn, đông con do người lớn mải mê công việc thiếu sự quan tâm, dạy dỗ đối với từng đứa trẻ nhất là về giới tính. Nhiều trường hợp gia đình đông con cha mẹ bỏ bê cho con tự phát triển, tự tiếp xúc với môi

trường xung quanh, thậm chí khi thấy trẻ có những biểu hiện ăn nói dung tục, hành vi lệch lạc liên quan đến giới tính, cha mẹ vẫn mặc nhiên không điều chỉnh hay góp ý vô tình dẫn các em đến sự dễ dãi trong vấn đề “*phát ngôn tình dục*” đối với người khác nên khi gặp điều kiện thuận lợi như người bị hại dễ dãi trong vấn đề giới tính trẻ dễ dàng XPTD đối với họ. Mặt khác, đối với điều kiện kinh tế khó khăn cha mẹ không đủ điều kiện để thiết kế không gian cho mỗi trẻ có một phòng riêng tư mà thường ăn, ngủ, sinh hoạt với nhau cùng một không gian kể cả nam lẫn nữ dẫn đến không ít trường hợp con cái XPTD lẫn nhau mà cha mẹ không hề hay biết hoặc thậm chí cha mẹ XPTD luôn cả con cái.

Ngoài ra, một số kiểu gia đình quá nuông chiều con cái hoặc gia đình con một luôn chăm sóc theo kiểu các em muốn gì được đó, vô tình hình thành tính cách sở hữu ngay từ nhỏ đến khi gặp tình huống thuận lợi thấy một cô gái đẹp đi trên đường làm các em nảy sinh tâm lý muốn chiếm đoạt và XPTD đối với nạn nhân.

#### *1.3.1.2. Môi trường giáo dục*

Những nhân tố không lành mạnh trong môi trường hiện nay như việc thiếu giáo dục quá tập trung vào sách vở mà thiếu kiến thức về giới tính dẫn đến nhiều học sinh không nhận thức hoặc thiếu hiểu biết về vấn đề tình dục an toàn. Hiện nay, tình trạng yêu nhau của học sinh diễn ra khá phổ biến, các em yêu nhau từ nhiều độ tuổi khác nhau nhưng do chưa có sự trang bị đầy đủ về kiến thức giới tính nên dẫn đến nhiều em XPTD lẫn nhau khi tuổi đời còn rất trẻ. Bên cạnh đó, hiện tượng văn hóa ngoại lai từ bên ngoài nhất là thông qua Internet đầy rẫy những tranh ảnh khiêu dâm, ảnh sex... làm cho học sinh càng tò mò, khám phá giới tính. Trong nhiều vụ án trên thực tế học sinh yêu nhau và quan hệ tình dục lẫn nhau nhưng khi bị phát hiện các em vẫn không phân biệt được hành vi XPTD của mình là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự. Mặt khác, việc thiếu sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình; gia đình không quan tâm, ỷ lại, giao phó việc quản lý giáo dục cho nhà trường còn nhà trường chỉ thực hiện nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mà không quan tâm đến học sinh dẫn đến nhiều học sinh XPTD, yêu đương lẫn nhau đến khi gia đình, nhà trường phát hiện thì nhiều học sinh đã bị phát luật trừng trị.

### *1.3.1.3. Môi trường bạn bè*

Môi trường bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân cách của con người. Bởi là bạn bè đồng trang lứa thì có những suy nghĩ, nhìn nhận, quan điểm, thái độ, tâm sinh lí lứa tuổi giống nhau. Nếu kết bạn với người bạn tốt, trẻ sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực như chăm chỉ học tập, biết quan tâm, lo lắng, lễ phép, có ý thức tôn trọng đạo đức, tôn trọng pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội... Nhưng khi kết bạn với những người bạn xấu, trẻ rất dễ học theo những tính xấu của bạn bè như dùng rượu, ma túy, đua đòi, chơi bời... khi gặp tình huống nạn nhân đi trên đường vắng vẻ, ít người qua lại người phạm tội sẵn sàng XPTD đối với người khác, nhất là các vụ án liên quan đến xâm phạm tài sản, kèm theo đó không chế nạn nhân để XPTD. Mặc khác, chơi với bạn bè xấu nhất là các bạn nữ ăn mặc dễ dãi, tính tình phóng khoáng cũng làm tăng nguy cơ trở thành chủ thể của tội XPTD nhất là các vụ án XPTD liên quan đến trẻ em, chẳng hạn như việc nạn nhân ăn mặc hở hang khiêu người phạm tội nổi cơn dục vọng, đề nghị được quan hệ tình dục và được nạn nhân đồng ý mà không hề chống cự.

### *1.3.1.4. Môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội*

Kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển; thế và lực, uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên; bảo đảm an sinh xã hội được triển khai thực hiện kịp thời; quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới tiếp tục phát triển, đời sống người dân được nâng lên. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của nền kinh tế thì cũng bộc lộ một số vấn đề như tỉ lệ thất nghiệp còn cao dẫn đến nhiều người có thời gian rảnh rỗi thường xuyên truy cập phim đồi trụy, ảnh khiêu dâm dẫn đến không kiềm chế được cảm xúc sẵn sàng XPTD đối với người khác hoặc có trường hợp người phạm tội xâm phạm sở hữu nhưng vì sự kích thích cơ thể từ phía nạn nhân nên người phạm tội XPTD luôn nạn nhân. Bên cạnh đó, sự phát triển kinh tế xã hội không đồng đều giữa thành thị và nông thôn, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, nhiều vùng miền vẫn còn điều kiện hết sức khó khăn dẫn đến tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống diễn ra còn phổ biến. Mặc

khác, văn hóa nước ngoài ngày càng du nhập vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó tranh ảnh khiêu dâm, đăng đĩa đòi trụ đầy rẫy trên mạng Internet, thậm chí được bày bán tràn lan ngoài thị trường dẫn đến tâm lý cởi mở trong vấn đề tình dục nên xem thường các giá trị văn hóa truyền thống dẫn đến không ít trường hợp XPTD loạn luân, bất chước hành vi lệch lạc về giới tính trên Internet.

### ***1.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm các tội xâm phạm tình dục***

#### ***1.3.2.1. Sai lệch về sở thích, nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu***

Nếu con người có những sở thích lành mạnh thì hình thành ở người đó nhân cách đúng đắn. Ngược lại, con người có sở thích không lành mạnh, tiêu cực sẽ hình thành ở cá nhân đó nhân cách lệch lạc như sống ích kỷ, hưởng thụ, sống buông thả, coi thường chuẩn mực đạo đức... Chẳng hạn đối với người phạm tội xâm phạm sở hữu thì sở thích về tình dục và nhu cầu thiếu thốn vật chất, sở thích hưởng thụ tài sản người khác mà không phải thông qua lao động hay thói quen chiếm đoạt tài sản người khác là đặc trưng điển hình cho tội phạm sở hữu. Còn đối với người phạm tội XPTD thì nhu cầu tâm sinh lý về thiếu thốn tình cảm, thỏa mãn nhu cầu sinh lý; có những sở thích bệnh hoạn, lệch lạc; thói quen quan hệ tình dục, xem phim khiêu dâm là đặc trưng cơ bản và phổ biến. Người phạm tội XPTD sẵn sàng bất chấp những giá trị, quy tắc đạo đức, pháp luật để thỏa mãn nhu cầu, sở thích hàng ngày của mình. Yếu tố ý thức của người phạm tội XPTD có ý nghĩa quyết định thực hiện hành vi phạm tội của họ, đa phần trong ý thức của họ sai lệch về nhu cầu, sở thích, cách thỏa mãn nhu cầu tình dục thấp hèn của mình, dẫn đến hành động theo thói quen cảm tính. Các yếu tố thuộc về chủ quan cá nhân người phạm các tội XPTD gồm có những sai lệch về sở thích, nhu cầu, cách thức thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của bản thân bất chấp hành vi đó là vi phạm pháp luật “*Vì các đặc điểm nhân thân được hình thành thông qua một quá trình lâu dài và phức tạp, hơn nữa lại phụ thuộc vào nhận thức, hiểu biết của từng cá nhân cụ thể*” [34, tr.45]. Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả tập trung làm rõ 04 nhóm sai lệch về sở thích, nhu cầu và cách thức thỏa

mãn nhu cầu như người phạm tội thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác dẫn đến thiếu kiểm soát và phạm tội; có sở thích xem phim sex, tranh ảnh khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này; thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái không làm chủ được bản thân; nguyên nhân khác.

#### *1.3.2.2. Hạn chế về ý thức pháp luật cá nhân và khả năng kiểm soát hành vi*

Người phạm tội XPTD thường là người có trình độ học vấn thấp, quan niệm sai về các giá trị cuộc sống, không hiểu biết hoặc hiểu biết rất ít pháp luật nên thường có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật. Những sai lệch trong ý thức pháp luật cũng là một trong những yếu tố tác động trong cơ chế làm phát sinh tội phạm khi gặp những hoàn cảnh, tình huống cụ thể họ sẽ không kiềm chế, kiểm soát được hành vi của mình, xử sự không đúng đắn và có hành vi vi phạm pháp luật. Mặc khác, do nhận thức và trình độ học vấn thấp nên khả năng kiểm soát và hạn chế hành vi đối với người phạm tội XPTD ở mức độ thấp, nhiều trường hợp người phạm tội XPTD ngay chính cả người thân trong gia đình. Trên cơ sở nghiên cứu tác giả tập trung làm rõ các đặc điểm như người phạm tội không thấy trước được hậu quả tác hại, không biết đó là tội phạm; biết là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện; không quan tâm đến quy định của pháp luật; nhận thức khác.

### **Kết luận chương 1**

Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nhân thân của tội phạm nói chung và tội phạm XPTD nói riêng, giúp cho chúng ta có một cái nhìn tổng quát về đặc điểm nhân thân của người phạm tội XPTD như tuổi, giới tính, gia đình, giáo dục, nhu cầu, sở thích, thói quen, các đặc điểm pháp lý hình sự... Khi phân tích về nhân thân người phạm XPTD, chúng ta cần phân tích toàn diện nhiều khía cạnh khác nhau để làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTD có những yếu tố gì khác so với các loại tội phạm khác. Vì vậy, ngoài việc nghiên cứu lý luận về đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTD thì nghiên cứu thực tiễn nhân thân người phạm tội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Qua đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả tội phạm XPTD trên phạm vi nghiên cứu.



## Chương 2

### THỰC TIỄN NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Trong những năm qua, Bà Rịa - Vũng Tàu đã cố gắng trong lĩnh vực giữ gìn an ninh chính trị và TTATXH. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được các cấp, các ngành quan tâm và đã thu được nhiều kết quả, kiềm chế được sự gia tăng của các loại tội phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội ở Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn còn phức tạp, đặc biệt là các tội phạm XPTD vẫn diễn ra và có xu hướng ngày càng tăng. Hành vi phạm tội của các đối tượng đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng lan rộng trong quần chúng nhân dân, đồng thời cũng tác động xấu đến tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh.

#### **2.1. Khái quát tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Tình hình tội phạm là khái niệm cơ bản trong chuyên ngành Tội phạm học, nó phản ánh toàn bộ số lượng, cơ cấu, tính chất và diễn biến của tội phạm trong khoảng không gian và thời gian nhất định. Hiện nay định nghĩa về tình hình tội phạm vẫn còn những ý kiến khác nhau. Trong đó, giáo trình tội phạm học - Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2004 nêu *“Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực, trái pháp luật hình sự, mang tính giai cấp và thay đổi theo quá trình lịch sử; được thể hiện ở tổng hợp các tội phạm cụ thể đã xảy ra trong xã hội và trong từng khoảng thời gian nhất định”* [37, tr.91]. Tình hình tội phạm được nhận thức thông qua bốn thông số là thực trạng của tình hình tội phạm, diễn biến của tình hình tội phạm, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. Sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu các thông số của tình hình tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong giai đoạn 2011 - 2015.

##### **2.1.1. Mức độ (thực trạng) của tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Thực trạng của tình hình tội phạm là trạng thái, xu thế vận động của các tội phạm (hoặc nhóm tội phạm hoặc một loại tội phạm) đã xảy ra trong đơn vị không

gian và đơn vị thời gian nhất định. Trong phạm vi luận văn khi trình bày về mức độ của tình hình tội XPTD với nội dung phản ánh đặc tính về lượng của tội phạm, với nội dung chủ yếu như số vụ và số người phạm tội bị xét xử thể hiện bằng các bản án sơ thẩm của Tòa án các cấp và có trong số liệu thống kê của Tòa án nhân dân. Như vậy, mức độ của tình hình các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2011 – 2015 được nhận thức thông qua tổng số các tội XPTD đã xảy ra trong thời gian trên. Để nghiên cứu về mức độ của tình hình tội phạm XPTD, cần làm sáng tỏ tội phạm ở phần rõ (phần hiện của THTP) và tội phạm ẩn (phần ẩn). Trong phạm vi luận văn này tác giả tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm các tội XPTD đã được phát hiện và đã được TAND các cấp xét xử (tội phạm rõ).

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong 05 năm 2011 – 2015, Tòa án đã thụ lý, giải quyết 4596 vụ với 7415 bị cáo; trong đó đã xét xử các tội xâm phạm tình dục là 153 vụ với 163 bị cáo. Cụ thể năm 2011, có 25 vụ với 25 bị cáo; năm 2012 có 28 vụ với 29 bị cáo; năm 2013 có 36 vụ với 42 bị cáo; năm 2014 có 29 vụ với 32 bị cáo; năm 2015 có 35 vụ với 35 bị cáo [*Xem bảng 2.1- phụ lục 1*].

Khi đánh giá mức độ của tình hình tội phạm không thể bỏ qua chỉ số tội phạm; chỉ số tội phạm XPTD được tính theo tỷ lệ số tội phạm hoặc số vụ phạm tội trên 100.000 người dân. Chỉ số phạm tội này được gắn liền với một địa bàn nhất định và trong một khoản thời gian nhất định [*Xem bảng 2.2 - phụ lục 1*].

Để đánh giá một cách chính xác địa phương nào có tỉ lệ người phạm tội XPTD cao hơn, tác giả so sánh số liệu người phạm tội với tổng số dân của địa phương đó tại thời điểm nghiên cứu [*Xem bảng 2.3 - phụ lục 1*].

Từ số liệu thống kê cho thấy, mặc dù so với tổng số tội phạm nói chung, các tội XPTD chỉ chiếm một tỷ lệ không lớn, nhưng đây là loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm, không chỉ thể hiện sự suy đồi về đạo đức mà còn gây hoang mang trong dư luận xã hội, để lại những hậu quả nặng nề cho nạn nhân.

### **2.1.2. Diễn biến (động thái) của tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

“Diễn biến của tình hình tội phạm là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm hoặc ổn định tương đối của tội phạm nói chung (hoặc một tội, một nhóm tội phạm) xảy ra trong khoảng thời gian nhất định và trên một địa bàn nhất định” [60, tr.51]. Như vậy diễn biến của tình hình tội phạm XPTD là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm hoặc ổn định tương đối của tình hình tội phạm XPTD của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời gian từ năm 2011 – 2015. Qua thực tiễn nhận thấy số vụ án XPTD xảy ra trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 153 vụ với 163 bị cáo có xu hướng gia tăng và chưa có dấu hiệu giảm. Nếu lấy số vụ của năm 2011 là vụ là 100% để so sánh thì số vụ phạm tội các năm sau đều tăng, cụ thể như năm 2012 tăng 12%; năm 2013 tăng 44%; năm 2014 tăng 16%; năm 2015 tăng 40%. Như vậy, diễn biến của tình hình tội XPTD từ năm 2011 đến 2015 đã phản ánh diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng nhưng không đồng đều theo từng năm.

### **2.2. Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Các đặc điểm nhân thân là những nét đặc trưng, riêng biệt của mỗi người phạm tội. Nghiên cứu các đặc điểm của người phạm tội giúp chúng ta xác định được nguyên nhân thực hiện tội phạm, làm rõ các đặc điểm chủ yếu của chủ thể và hoàn cảnh thực hiện tội phạm [38, tr.189]. Từ đó có biện pháp thích hợp tác động tới từng loại đối tượng khác nhau qua đó nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội XPTD được nghiên cứu trong phạm vi luận văn bao gồm: Độ tuổi, giới tính, phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, trình độ học vấn, nghề nghiệp, động cơ, mục đích phạm tội... Những đặc điểm này được nghiên cứu thông qua 80 vụ án với 92 bị cáo đã được TAND các cấp xét xử bị cáo phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2011 – 2015.

### **2.2.1. Đặc điểm về độ tuổi**

Qua số liệu thống kê cho thấy, phần lớn các đối tượng phạm tội XPTD ở độ tuổi đã trưởng thành, trong đó độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi có 71/163 bị cáo chiếm tỷ lệ 43,5%. Người phạm tội từ đủ 30 tuổi trở lên có 67/163 bị cáo chiếm tỷ lệ 41,1%. Người phạm tội có độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến đủ 18 tuổi có 25/163 bị cáo chiếm tỷ lệ ít nhất 15,4% [Xem bảng 2.4- phụ lục 1].

Như vậy, nhóm người phạm tội có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (43,5%) trong cơ cấu tình hình tội phạm. Trong độ tuổi này con người bắt đầu bước vào đời để tự lập cho cuộc sống nhưng kinh nghiệm sống còn non trẻ cộng thêm với đặc trưng tâm lý của tuổi này thích khám phá, tò mò, dễ bị tác động của các mặt tiêu cực trong xã hội nên có những hành vi lệch lạc. Nhóm người phạm tội từ đủ 30 tuổi trở lên, chiếm tỷ lệ 41,1% cao thứ hai trong cơ cấu tội phạm XPTD; những người ở độ tuổi này đã hoàn toàn nhận thức đầy đủ nhân cách và chuẩn mực cư xử của xã hội nhưng vì những sở thích, lối sống lệch lạc nên dẫn đến hành vi XPTD với người khác. Đáng lẽ ra ở độ tuổi này các bị cáo phải là tấm gương tốt cho gia đình, bạn bè thậm chí là con cái noi gương theo nhưng những hành vi lệch chuẩn, sở thích tình dục sai lệch khiến các bị cáo trở thành những người bị xã hội lên án, gây bất bình trong dư luận xã hội. Nhóm tuổi từ đủ 14 tuổi đến đủ 18 tuổi chiếm tỷ lệ 15,4%, đây là con số đáng báo động, vì ở nhóm tuổi này các bị cáo đang ở độ tuổi đến trường, đang chịu sự quản lý giáo dục của nhà trường và gia đình, thế nhưng các bị cáo đã có hành vi XPTD, điều này đòi hỏi hơn nữa sự quan tâm của các cơ quan chức năng cũng như nhà trường và gia đình trong công tác phòng ngừa tội phạm của nhóm tuổi chưa thành niên.

### **2.2.2. Đặc điểm về giới tính**

Trong tổng số 163 bị cáo phạm tội XPTD, có 162 bị cáo là nam chiếm tỷ lệ 99,39% và chỉ có 01 bị cáo là nữ chiếm tỷ lệ 0,61% [Xem bảng 2.5 - phụ lục 1].

Nếu như nữ giới thường chiếm tỷ lệ cao trong các tội thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu thì trong nhóm tội xâm phạm tình dục đa phần chủ thể thực hiện hành vi phạm tội là nam giới. Đây cũng là điều dễ hiểu trên thực tế, bởi xuất phát từ đặc

điểm tâm sinh lý, nhu cầu cũng như sở thích lệch lạc của nam giới. Nam giới trong các vụ án XPTD thường sử dụng sức mạnh về cơ thể của mình để XPTD đối với người bị hại. Người phạm tội nam giới trong các vụ án thường lợi dụng địa hình phức tạp ở nơi thuận lợi, vắng người trên các địa bàn đất đai rộng lớn như các tuyến đường quốc lộ 51, quốc lộ 55, quốc lộ 56, quốc lộ 20 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là những tuyến đường dài có nhiều đoạn vắng người qua lại nhất là các tuyến đường vào ban đêm không có ánh đèn điện là điều kiện thuận lợi cho người phạm tội XPTD thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt là các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em. Trong nhiều trường hợp bị cáo là nam giới lợi dụng trẻ ở nhà một mình không có ai chăm sóc để thực hiện hành vi phạm tội. Phần lớn các vụ án nam giới mang đặc điểm chung khi phạm tội là tính háo sắc, ham muốn tình dục, sở thích lệch lạc, coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật và sử dụng vũ lực, đe dọa người bị hại để bắt buộc người bị hại miễn cưỡng chấp nhận bị XPTD hoặc dùng vật chất để dụ dỗ nhất là đối với người bị hại là trẻ em chưa thành niên hoặc cho người bị hại sử dụng rượu, bia để thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi đó, nữ giới tham gia trong vụ án XPTD phần lớn là người giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho tội phạm thực hiện hành vi phạm tội.

### **2.2.3. Đặc điểm về trình độ học vấn**

Qua thống kê cho thấy, trong tổng số 92 bị cáo trong 80 vụ án phạm các tội XPTD thì có 67 bị cáo có trình độ học vấn là tiểu học, trung học cơ sở chiếm tỷ lệ 72,8%; có 17 bị cáo là không biết chữ chiếm tỷ lệ 18,4%; có 7 bị cáo có trình độ học vấn là phổ thông trung học chiếm tỷ lệ 7,6%; có 01 bị cáo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ 1,2%. Từ đặc điểm học vấn này, cho thấy người phạm các tội XPTD có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật kém [*Xem bảng 2.6- phụ lục 1*].

Đa số người phạm tội XPTD có trình độ học vấn là tiểu học, trung học cơ sở có 67/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 72,8%. Phần lớn bị cáo có trình độ học vấn là tiểu học, trung học cơ sở thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em và sinh sống ở các khu vực miền núi, địa bàn đi lại khó khăn, khu vực trồng nhiều cây công

nghiệp, gia đình đông con, kinh tế khó khăn phải bỏ học sớm ở các huyện như Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ hoặc các bị cáo từ các địa phương khác đến làm ăn sinh sống trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tiếp theo bị cáo không biết chữ có 17/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 18,4%. Các bị cáo không biết chữ khi thực hiện hành vi phạm tội thường không nhận thức hoặc nhận thức còn rất hạn chế hành vi phạm tội của mình nên khi thực hiện hành vi phạm tội nhiều bị cáo vẫn không nhận thức được hành vi nguy hiểm của mình; có nhiều trường hợp bị cáo phạm tội nhiều lần trong thời gian dài mới được gia đình, chính quyền địa phương phát hiện. Đa phần các bị cáo có trình độ học vấn thấp có khả năng kiềm chế cảm xúc, kiểm soát hành vi rất thấp; có thái độ coi thường đạo đức, pháp luật và bị ám ảnh về tình dục chẳng hạn như việc thường xuyên tải phim sex về điện thoại để xem hay sưu tập tranh, đĩa sex nên rất dễ trở thành chủ thể của tội phạm XPTD.

#### **2.2.4. Đặc điểm về địa vị xã hội, nghề nghiệp**

Qua nghiên cứu đặc điểm nghề nghiệp của người phạm các tội XPTD, cho thấy đa số người phạm tội làm nghề ngư nghiệp. Trong các bị cáo phạm các tội XPTD có 09/92 bị cáo thuộc nhóm không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ 10,1%. Nhóm người có nghề nghiệp ổn định gồm làm rẫy, làm ruộng có 13/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,1%; học sinh, sinh viên có 5/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5,4%; công nhân có 7/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 7,6%; ngư nghiệp có 25/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 27,1%; thợ xây, phụ hồ có 8/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 8,6%. Cuối cùng là nhóm người phạm tội thuộc ngành nghề không ổn định như lái xe, chăn nuôi, bán vé số... có 25/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 27,1%. Trong cơ cấu đặc điểm nhân thân trên thì người nghề nghiệp làm ngư nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất thường tập trung tại các địa bàn nông thôn, vùng biển. Thấp nhất là học sinh, sinh viên [*Xem bảng 2.7 - phụ lục 1*].

Trong các bị cáo phạm các tội XPTD có 09/92 bị cáo thuộc nhóm không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ 10,1% liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em. Đây là đối tượng nguy hiểm không chỉ riêng nhóm tội XPTD mà còn đối với nhóm tội khác nhau; không có nghề nghiệp nên nhóm đối tượng này có nhiều thời gian rảnh rỗi, nghiên cứu cách thức và thói quen sống của người bị hại để thực hiện các

hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu, sở thích tình dục của cá nhân. Trên thực tế không ít các vụ án đối tượng này gây ra với mức độ và tính chất của hành vi đặc biệt nguy hiểm, nhất là các vụ án vừa XPTD vừa xâm phạm sở hữu diễn ra trên địa bàn giao nhau giữa thành phố Bà Rịa và huyện Tân Thành hay thành phố Vũng Tàu và thành phố Bà Rịa. Nhóm người có nghề nghiệp ổn định gồm làm rẫy, làm ruộng có 13/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,1% thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em. Đây là nhóm bị cáo thường xuyên sinh sống và làm việc ở những địa bàn nông thôn vắng vẻ, ban đêm ít người qua lại nên dễ hình thành động cơ và ý định phạm tội khi gặp điều kiện thuận lợi. Mặc khác hàng năm thì người làm nông nghiệp chỉ bận theo mùa vụ còn lại là khoảng thời gian nhàn rỗi, đây là khoảng thời gian mà những người có “*phẩm chất tâm lý tiêu cực*” dễ dàng tụ tập và phát sinh hành vi phạm tội nhất là trên các địa bàn thuộc các huyện Xuyên Mộc, Châu Đức, Long Điền nơi chuyên về canh tác nông nghiệp, địa bàn có nhiều cây cối vắng vẻ. Phạm tội là học sinh, sinh viên có 5/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5,4% thường liên quan đến các tội hiếp dâm trẻ em; tội giao cấu với trẻ em. Đây là đối tượng đang trong giai đoạn phát triển hình thành nhân cách, tuy nhiên do sự tác động của môi trường khách quan mà đặc biệt là văn hóa độc hại trên Internet khiến nhóm đối tượng này bị ám ảnh tình dục nên trở thành tội phạm XPTD khi gặp điều kiện và hoàn cảnh thuận lợi. Trong số 5 bị cáo là học sinh, sinh viên phạm tội thì đa phần trước khi gây án các bị cáo trước đó thường xuyên xem phim khiêu dâm trên mạng Internet hoặc có sở thích tò mò về giới tính người khác. Phạm tội là công nhân có 7/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 7,6% thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em; tội giao cấu với trẻ em; tội dâm ô với trẻ em. Phần lớn bị cáo phạm tội XPTD là công nhân sinh sống ở những địa bàn phức tạp ở những dãy trọ đông đúc; các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Tân Thành như Mỹ Xuân A, Tiến Hùng, Phú Mỹ... khu đông dân cư từ nhiều vùng miền khác nhau đến Bà Rịa – Vũng Tàu làm ăn sinh sống. Tiếp theo người phạm tội ngư nghiệp có 25/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu nhóm nghề nghiệp chiếm 27,1% thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em. Đây là nhóm người phạm tội thường tập trung tại các

huyện ven biển, nông thôn tại các huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Long Điền, thành phố Vũng Tàu, Côn Đảo. Với đặc thù tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu diện tích bờ biển dài là điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc đánh bắt hải sản; tuy nhiên do thu thập từ kinh tế biển không nhiều, thường xuyên đánh bắt thời gian dài trong năm, cộng thêm nhiều khu vực dân cư gần biển có trình độ học vấn thấp là điều kiện để trở thành chủ thể của tội phạm. Hiện nay, tại các khu vực ven biển, vẫn còn mang nặng tư tưởng “*để con trai*” để kiếm thêm người làm các công việc liên quan đến nghề biển nên dẫn đến nhiều nơi tỷ lệ mất cân bằng giới tính giữa bé trai và bé gái cao. Mặt khác, những khu vực làm nghề ngư nghiệp cơ sở hạ tầng, nhà cửa không được an toàn, đông con, thiếu điều kiện sinh hoạt, khu vui chơi giải trí nên tình hình tội phạm XPTD tại các nơi này diễn ra phức tạp và chiếm tỷ lệ cao. Người phạm tội thợ xây, phụ hồ có 08/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 8,6% thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em. Cuối cùng là nhóm người phạm tội thuộc nghề nghiệp không ổn định như lái xe, đánh cá, chăn nuôi, bán vé số... có 25/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 27,1% thường liên quan khác nhau đến các tội XPTD. Đây là những ngành nghề thường xuyên di chuyển nhiều ở những địa điểm khác nhau, thường xuyên sống xa gia đình nên thiếu thốn tình cảm, sự quản lý, giáo dục của gia đình nên dễ dàng thực hiện hành vi XPTD đối với người khác. Qua thống kê nêu trên, có thể nhận thấy đa phần các bị cáo phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc các ngành nghề không ổn định về công việc, thu nhập thấp, thường xuyên di chuyển nhiều và có nhiều thời gian rảnh rỗi để thực hiện hành vi phạm tội.

#### **2.2.5. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình**

Qua thống kê 80 bản án với 92 bị cáo phạm tội XPTD, tác giả nhận thấy đặc điểm hoàn cảnh gia đình bản thân người phạm tội chưa có vợ có 73/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 79,4%; người đã có vợ có 19/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 20,6%. Số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình cha, mẹ người nuôi dưỡng bao gồm: Số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình thuận lợi có 34/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 36,9%; số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi như (mồ côi cha và mẹ có 4/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 4,3%; mồ côi cha có 11/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,2%; mồ côi mẹ có



6/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,5%; cha mẹ ly hôn có 3/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,2%; trường hợp khác có 34/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 36,9%) [Xem bảng 2.8 - phụ lục 1].

Đa số bị cáo phạm các tội XPTD là người chưa có vợ, có đến 73/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 79,4% thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em; tội giao cấu với trẻ em; tội dâm ô với trẻ em; tập trung nhiều nhất là các bị cáo đang ở độ tuổi chưa thành niên, bị cáo dưới 30 tuổi bị ảnh hưởng bởi văn hóa đồi trụy trên Internet; sự ham muốn, đam mê tình dục; khả năng kiềm chế hành vi còn hạn chế. Đa số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi như mồ côi; cha mẹ, ly hôn... 24/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 26,08%. Số người này thường liên quan đến các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm trẻ em; tội giao cấu với trẻ em. Mặt khác, đa số người phạm tội xuất thân từ gia đình nghèo khó, gia đình đông con. Số người phạm tội xuất thân từ gia đình đông con chiếm tỷ lệ đến 51,1% tổng số người phạm tội và số người xuất thân từ gia đình nghèo khó chiếm tỷ lệ đến 39,3%.

Ngoài ra, tác giả cũng nhận thấy trong 92 bị cáo nghiên cứu thì số người phạm tội sống trong các loại gia đình có hoàn cảnh khác nhau như gia đình quá nuông chiều con cái có 4/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5,4%; gia đình giàu có có 3/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,2%; gia đình đông con có 47/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 51,1%; gia đình nghèo khó có 36/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 39,3%; gia đình con một có 1/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 1,1% [Xem bảng 2.9 - phụ lục 1].

#### **2.2.6. Đặc điểm về nơi cư trú, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo**

Qua thống kê số liệu, tổng số 163 bị cáo đa số đều cư trú trong địa bàn tỉnh 152/163 bị cáo, chiếm tỷ lệ 93,25%; số người từ nơi khác tạm trú và làm việc rồi phạm tội 11/163 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,75% [Xem bảng 2.10 - phụ lục 1].

Đa số đều cư trú trong địa bàn tỉnh 152/163 bị cáo, chiếm tỷ lệ 93,25% thường liên quan khác nhau đến tất cả các tội XPTD. Trong đó, bị cáo cư trú tập trung tại các huyện Xuyên Mộc, Tân Thành, thành phố Bà Rịa, thành Phố Vũng Tàu. Đối với huyện Xuyên Mộc, Tân Thành địa bàn chủ yếu là trồng cây công nghiệp như cao su, thanh long, điều... là địa bàn tương đối rộng với mật độ dân cư

thừa thớt, nhiều tuyến đường qua lại vắng người là nơi tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra, qua nghiên cứu 80 bản án với 92 bị cáo phạm tội XPTD, có 1 bị cáo là dân tộc Hoa, có 2 bị cáo dân tộc Khơ me và 2 bị cáo dân tộc Châu ro. Còn lại 87 bị cáo là dân tộc Kinh chiếm đa số. Về quốc tịch và tôn giáo thì 91 bị cáo đều có quốc tịch Việt Nam, 01 quốc tịch Anh, có 03 bị cáo theo đạo Thiên chúa giáo, có 04 bị cáo theo đạo Phật giáo và 85 bị cáo không theo tôn giáo nào.

### **2.2.7. Đặc điểm về nhu cầu, sở thích, thói quen**

Nghiên cứu 92 bị cáo cho thấy các bị cáo phạm tội XPTD tác giả nhận thấy bị cáo đa phần có nhu cầu, sở thích, thói quen không lành mạnh, nhất là nhu cầu liên quan đến tình dục, cụ thể:

Có 13/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,1% phạm tội do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác dẫn đến thiếu kiểm soát và phạm tội;

Có 45/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 48,9% phạm tội do có sở thích xem phim sex, tranh ảnh khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này;

Có 21/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 22,9% phạm tội thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái không làm chủ được bản thân;

Có 13/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,1% phạm tội vì các nguyên nhân khác;

### **2.2.8. Đặc điểm về quan điểm, thái độ**

Nghiên cứu 92 bị cáo cho thấy, hầu hết người phạm tội có quan điểm, thái độ không tốt về đạo đức, truyền thống và pháp luật. Cụ thể như sau:

Có 52/92 bị cáo chiếm tỷ lệ 56,5% có thái độ không tôn trọng đạo đức, truyền thống, phong tục tập quán.

Có 40/92 bị cáo chiếm tỷ lệ 43,5% có thái độ rất ngoan cố, khai báo quanh co xem thường, chống đối pháp luật.

### **2.2.9. Đặc điểm về động cơ, mục đích phạm tội**

Theo thống kê 80 bản án với 92 bị cáo phạm tội XPTD, tác giả nhận thấy 65/92 bị cáo chiếm tỷ lệ 70,65% có động cơ phạm tội của bị cáo là thỏa mãn tình dục, thỏa mãn sở thích lệch lạc của bị cáo. Từ động cơ có ý thức thỏa mãn tình dục

bị cáo sẽ thực hiện hành vi phạm tội bằng mục đích cố ý XPTD người khác để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình. Thực tiễn xét xử cho thấy đa phần các vụ án XPTD người phạm tội có động cơ từ trước đó nhằm mục đích XPTD người khác; đối với mỗi vụ án tính chất và mức độ cho hành vi phạm tội thể hiện ở những mức độ khác nhau. Có nhiều vụ án xuất phát từ động cơ đê hèn của bị cáo như XPTD người mất năng lực hành vi dân sự. Điển hình trong vụ án bị cáo Đoàn Văn Hùng (sinh năm 1963, trú tại thị trấn Đất Đỏ). Tháng 5/2015 Hùng thấy chị Lan bị bệnh tâm thần đang nhô cổ gần nhà nên đã gọi Lan sang nhà, kéo Lan vào phòng ngủ thực hiện hành vi giao cấu với Lan. Hậu quả làm cho Lan có thai và sinh cháu N. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2016/HSST ngày 02/8/2016 của TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Vụ án trên cho thấy, bị cáo là người có khả năng kiềm chế hành vi tốt nhưng bị cáo đánh mất nhân tính, thể hiện sự suy đồi về đạo đức, coi thường nhân phẩm của người khác, hãm hiếp ngay cả người bị tâm thần.

#### **2.2.10. Đặc điểm về tiền án, tiền sự**

Nghiên cứu 92 bị cáo phạm các tội XPTD, tác giả nhận thấy có 77/92 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự chiếm tỷ lệ 83,6%; có 7/92 bị cáo có tiền án chiếm tỷ lệ 7,6%; có 3/92 bị cáo có tiền sự chiếm tỷ lệ 3,2%; trong đó chưa được xóa án tích là 5/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5,6%. Phần lớn các bị cáo phạm tội XPTD sau khi chấp hành xong hình phạt thường ít có nguy cơ tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với các tội XPTD. Trong 7 bị cáo có tiền án và 3 bị cáo có tiền sự nêu trên đa phần trước đó xâm phạm các tội khác nhau như sở hữu, ma túy, sức khỏe, tính mạng... Điển hình trường hợp của bị cáo Vũ Bùi Xuân Huy (29 tuổi), trú tại huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu vừa chấp hành xong hình phạt 9 năm tù về tội cố ý gây thương tích dẫn tới chết người; Huy đã tụ tập những thanh niên Phạm Minh Luân (29 tuổi) sống lang thang, Nguyễn Hoàng Thái (20 tuổi) trú tại thành phố Bà Rịa và Trần Văn Thành (26 tuổi) trú tại thành phố Vũng Tàu cùng nhau trốn khỏi nơi cai nghiện lao vào ăn chơi sa đọa. Cụ thể vào khoảng 0h30 ngày 30/8/2013, Huy, Luân, Thái, Thành dùng vỏ chai thủy tinh đập vỡ đáy, chích điện để làm hung khí đến phường Phước Trung thành phố Bà Rịa bắt chị Thủy (26 tuổi) đưa đi. Lúc này Thái và

Thành tự ý bỏ về. Còn Huy, Luân tiếp tục khống chế Chi vào nhà nghỉ và thay nhau thực hiện hành vi giao cấu (*Bản án HSST số 74/2014/HSPT ngày 12/8/2014 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Đối với, bị cáo sau khi phạm tội XPTD khi trở về địa phương đều chấp hành tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương không có trường hợp nào tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với tội XPTD.

### **2.2.11. Đặc điểm về mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội**

Qua nghiên cứu 92 bị cáo phạm tội XPTD cho thấy đa số đối tượng phạm các tội XPTD đều có quen biết với nạn nhân từ trước khi gây án. Cụ thể: có 17/92 bị cáo không quen biết với nạn nhân, chiếm tỷ lệ 18,4%; có 11/92 bị cáo có mối quan hệ là bác, chú, cậu cháu, anh em, bà con họ hàng, chiếm tỷ lệ 11,9%; có 25/92 bị cáo có mối quan hệ là hàng xóm với nhau, chiếm tỷ lệ 27,1%; có 39/92 bị cáo có mối quan hệ quen biết khác với nạn nhân, chiếm tỷ lệ 42,6% [*Xem bảng 2.11 - phụ lục 1*].

## **2.3. Thực tiễn những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục tại Bà Rịa - Vũng Tàu**

### **2.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống**

#### **2.3.1.1. Môi trường gia đình**

Với kết quả nghiên cứu cơ cấu người phạm tội theo hoàn cảnh gia đình ở trên, cho thấy rằng những người chưa có gia đình, những người có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi, dễ phạm tội hơn so với những người đã có vợ và sống trong gia đình có hoàn cảnh thuận lợi. Đối với những người chưa có gia đình thường rơi vào những người ở độ tuổi từ đủ 14 đến đủ 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao. Đây là những bị cáo trong giai đoạn chuyển giao từ lứa tuổi mới lớn sang giai đoạn hình thành nhân cách nên có nhu cầu tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau. So với trước đây thì hiện nay giới trẻ quen biết nhau rất dễ dàng qua các công cụ hỗ trợ như Internet hay điện thoại thông minh nên dễ dàng kiếm được người yêu, người vợ lý tưởng cho mình. Tuy nhiên, không ít người ở nhóm tuổi này lợi dụng tình yêu để chiếm đoạt thể xác người khác bất hợp pháp để thỏa mãn dục vọng của mình. Các bị cáo trong độ tuổi

này thường sử dụng sức mạnh cơ thể của mình để ép buộc người bị hại miễn cưỡng XPTD, rất nhiều vụ án hiếp dâm trên thực tế xuất phát từ các bị cáo ở nhóm tuổi này. Cũng có không ít bị cáo thực hiện hành vi dụ dỗ người bị hại đặc biệt là sự thiếu hiểu biết của trẻ em để XPTD. Điển hình như vụ phạm tội giao cấu với trẻ em của bị cáo Lưu Văn Kiệt (sinh năm 1991) trú tại huyện Tân Thành. Kiệt và Thơm (13 tuổi) quen biết nhau vào khoảng tháng 6 năm 2010 qua mạng xã hội, sau đó giữa hai người có nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau. Chiều ngày 22/12/2010, bị cáo đã đưa Thơm về nhà của mình tại thôn Phước Long, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành chơi và tại đây bị cáo và Thơm đã có quan hệ tình dục với nhau (*Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2011/HSST ngày 20/7/2011 của TAND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*).

Trong 92 bị cáo nghiên cứu thì số người phạm tội sống trong các loại gia đình có hoàn cảnh khác nhau như số lượng bị cáo sống trong gia đình khuyết thiếu như không có cha, không có mẹ, hoặc không có cả cha và mẹ, cha mẹ ly hôn, ly thân chiếm tỷ lệ cao 63,04% (58/92 bị cáo). Do nhiều nguyên nhân khác nhau như kinh tế, văn hóa, xã hội... mà tỷ lệ các em sống trong gia đình cha mẹ ly thân, ly hôn hiện nay khá cao, đặc biệt là các cặp vợ chồng trẻ. Phần lớn bị cáo phạm tội khi cha mẹ ly hôn, ly thân từ khi bị cáo còn nhỏ; bản thân bị cáo không được giáo dục về giới tính, tình dục an toàn và chịu ảnh hưởng xấu từ môi trường sống bên ngoài đặc biệt là văn hóa phẩm đồi trụy trên Internet nên dễ dàng tác động đến bị cáo như bị cáo đến tuổi trưởng thành không được giáo dục về giới tính, tình dục nên tự mình tìm hiểu thông qua các đoạn clip sex trên mạng Internet từ đó dẫn đến bị ám ảnh tình dục, bắt chước các hành vi lệch lạc tình dục, tò mò về giới tính dẫn đến XPTD người khác khi gặp tình huống người bị hại ở nhà một mình, đang ngủ hay đang tắm... từ đó hình thành hành vi phạm tội. Điển hình vụ án bị cáo Lê Ngọc Thới (19 tuổi, trú tại huyện Châu Đức). Cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, Thới ở với mẹ, do thường xuyên bị mẹ chửi mắng, không quan tâm chăm sóc, dạy bảo nên Thới chỉ về nhà ăn uống, lấy tiền nhân lúc mọi người đi vắng thường lui đến các quán Internet cách nhà 3 km để chơi thâu đêm. Sáng 12/5/2015, Thới đi ngang nhà Thảo thấy nữ

sinh 14 tuổi đang học lớp 8 phơi quần áo ở sân. Đói bụng sau đêm thức trắng ở quán Internet, Thới tìm cách vào vườn nhà Thảo hái xoài chín ăn lót dạ. Lúc này, Thới nảy sinh ý định hiếp dâm thiếu nữ. Lấy chiếc liềm ở phía sau nhà để không chế, bịt miệng nạn nhân, Thới ép nữ sinh lớp 8 vào phòng ngủ để cởi đồ. Phát hiện nạn nhân nhìn mặt mình, hung thủ dùng chăn trùm kín mặt Thảo rồi tiếp tục giờ trò xấu (*Bản án HSST số 06/2016/HSST ngày 28/01/2016 của TAND huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Từ vụ án trên cho thấy sự thiếu giáo dục về giới tính, thiếu tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người khác cộng thêm hàng ngày thường tụ tập ở quán Internet và tiếp xúc hàng ngày với các trang ảnh sex khiêu dâm, loạn luân trên diễn đàn mạng từ đó dẫn đến tâm lý bị ám ảnh tình dục, thậm chí bắt chước các hành vi lệch lạc từ các đoạn phim sex nên bị cáo XPTD người bị hại.

#### 2.3.1.2. Môi trường giáo dục

Nghiên cứu tình hình tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015 và kết quả 200 phiếu điều tra xã hội học tại huyện Tân Thành, cho thấy: Khi được hỏi "*Theo anh, chị những bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu ở trẻ*" thì có 90/200 người trả lời là do sự quản lý lỏng lẻo của nhà trường, nội dung học tập và phương pháp giáo dục không phù hợp; có 78/200 người trả lời thầy cô giáo đối xử phân biệt, việc giáo dục chạy theo thành tích mà không quan tâm đến chất lượng; có 60/200 trả lời là nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống; có 80/200 người trả lời là do tình trạng bạo lực học đường.

Mặc khác, phần lớn người phạm tội XPTD có trình độ học vấn thấp chủ yếu là tiểu học, trung học cơ sở có 67/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 72,8% hoặc bị cáo không biết chữ có 17/92 bị cáo, chiếm tỷ lệ 18,4% nên mức độ nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật về hành vi nguy hiểm cho xã hội đối với XPTD người khác còn hạn chế. Nhiều bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình như gia đình đông con, kinh tế khó khăn phải bỏ học sớm ở các huyện như Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ. Do không có trình độ học vấn tốt cộng thêm không được giáo dục về giới tính, tình dục an toàn và chịu ảnh hưởng xấu từ môi trường sống bên ngoài như thông qua các đoạn

clip sex trên mạng Internet từ đó dẫn đến XPTD người khác. Điển hình vụ án bị cáo Hà Tiến Phúc. Bị cáo đang học lớp 7 nhưng thường xuyên lén lút xem phim “*người lớn*” với bạn bè ở trước cổng trường nên dẫn đến sự tò mò về tâm sinh lý. Vào khoảng 14h chiều 12/7/2012, Phúc sang nhà hàng xóm thì thấy An bạn cùng lớp đang ở nhà một mình. Phúc liền tưởng đến những đoạn phim đen khiến dục vọng nổi lên, Phúc liền thực hiện hành đòi bại với An. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 18/3/2015 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Vụ án cho thấy bị cáo Phúc đang là học sinh lớp 7, bị cáo thường xuyên tụ tập tại các điểm Internet gần trường học để xem phim sex nhưng không được nhà trường và phụ huynh theo dõi, quan tâm cộng thêm kiến thức giáo dục về tình yêu, về giới tính không được nhà trường, gia đình chú trọng nên dẫn đến hành vi quan hệ tình dục với bạn bè cùng trang lứa. Qua hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện giữa nhà trường và gia đình chưa có sự phối hợp kịp thời uốn nắn những biểu hiện tiêu cực của bị cáo điều này làm cho bị cáo bị ám ảnh những thước phim sex trên Internet dẫn đến coi thường danh dự nhân phẩm của người khác.

#### *2.3.1.3. Môi trường bạn bè*

Để thấy được vai trò của bạn bè có tác động như thế nào trong việc hình thành những đặc điểm nhân thân xấu, tác giả tiến hành điều tra xã hội học tại trường Phổ thông trung học Phú Mỹ, huyện Tân Thành.

Với câu hỏi “*Anh chị thấy Bố mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình không*” thì có 98/200 em trả lời bố mẹ chỉ quan tâm một vài bạn thân, còn lại không biết; có 82/200 em lựa chọn bố mẹ thường xuyên quan tâm xem con chơi với ai, thậm chí đến thăm nhà của từng người bạn của con; có 20/200 em chọn bố mẹ không quan tâm đến các bạn của con là những ai.

Câu hỏi “*Khi anh, chị chơi với bạn bè xấu bố mẹ đối xử như thế nào*”, có 42/200 em lựa chọn trả lời bố mẹ chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian của con; có 6/200 em chọn đánh đập và ép buộc không được chơi với bạn bè xấu; có 187/200 em lựa chọn phân tích là không nên chơi với bạn bè xấu và tạo điều kiện để con tham gia các hoạt động vui chơi lành mạnh và quen với bạn bè tốt.

Nếu tiếp xúc với những bạn bè tốt trẻ sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, ngược lại tiếp xúc với những bạn bè xấu thì trẻ dần dần hình thành những đặc điểm nhân thân xấu. Điển hình vụ án bị cáo Nguyễn Thanh Hải trước đây ở nơi sinh sống thường xuyên chơi với các bạn bè trang lứa có phẩm chất tốt nên bị cáo lo làm ăn, phụ giúp gia đình, là người con hiền lành, được hàng xóm kính trọng. Kể từ ngày giao du với Nguyễn Xuân Cường, Đinh Hoàng Phú là những đối tượng thường xuyên ăn nhậu, lang thang tại các quán cà phê ôm, quán karaoke ôm, massage thì Hải trở thành con người khác. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/9/2012, sau khi nhậu xong, Cường rủ Hải và Phú đến xã Châu Pha để mua dâm. Trên đường đi Cường bàn bạc với Hải và Phú khi đến quán thì Hải và Phú vào trước hỏi mua dâm, sau đó Cường vào xưng danh công an đi bắt mại dâm để buộc chủ quán đưa tiền cho cả bọn Hải và Phú đồng ý. Khi đến quán cà phê Tỉnh Cờ thuộc ấp Tân Trung, xã Châu Pha, huyện Tân Thành, Hải và Phú vào trước còn Cường ở ngoài. Tại đây, Hải và Phú gặp chị Nguyễn Thị Tâm thỏa thuận việc mua dâm, chị Tâm đồng ý rồi dẫn Hải ra sau quán. Khi Hải và Tâm đang chuẩn bị việc mua bán dâm thì Cường cầm theo cây ba trắc màu đen bằng nhựa đến xưng là Công an đang làm nhiệm vụ chống mại dâm rồi bắt chị Tâm cùng bọn chúng về trụ sở làm việc, Tâm không chịu đi bị Cường dùng cây ba trắc đánh chị Tâm rồi cả bọn cùng kéo chị Tâm lên xe về thành phố Bà Rịa. Khi đến khu vực nghĩa địa xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, Cường đánh chị Tâm và yêu cầu đưa 2.000.000đ để bỏ qua việc bán dâm, Tâm sợ nên đã đồng ý nói phải chở Tâm về quán cà phê Tỉnh Cờ để lấy tiền. Cường hỏi Phú và Hải có giao cầu với Tâm không thì Phú và Hải đã dẫn Tâm vào một lùm cây gần đó để quan hệ tình dục, do chị Tâm sợ bị đánh nên đã để Hải và Phú giao cầu (*Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2013/HSST ngày 08/10/2013 của TAND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*).

Qua vụ án nêu trên cho thấy, môi trường bạn bè tác động rất lớn đối với việc hình thành nhân cách của những người cùng trang lứa như Hải. Những phẩm chất tích cực của Hải như tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người khác, sự kiềm chế, kiểm soát hành vi bị những tật xấu của các đối tượng khác lây nhiễm như thường



xuyên xem phim sex tại các quán internet, sự ham muốn đam mê tình dục, lang thang tại các quán cà phê ôm, quán karaoke ôm, massage. Từ đó, Hải trở thành một con người khác với những tính cách gần giống như các đối tượng kia cộng thêm điều kiện bên ngoài tác động dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

#### *2.3.1.4. Môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội*

Các bị cáo phạm các tội XPTD có 09/92 bị cáo thuộc nhóm không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ 10,1%. Tuy chiếm tỷ lệ không cao trong cơ cấu nhóm tội nhưng những người phạm tội XPTD thuộc nhóm không có nghề nghiệp thường gây ra mức độ, hậu quả của hành vi cực kỳ nguy hiểm cho xã hội. Những đối tượng này có thời gian chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội thường sử dụng địa hình tại các nơi vắng vẻ người qua lại trên các tuyến đường dài chạy dọc theo quốc lộ hoặc tại nơi khu vực đông dân cư ở thành phố Bà Rịa và huyện Tân Thành hay thành phố Vũng Tàu và thành phố Bà Rịa nơi có nhiều khu nhà trọ an ninh không an toàn để theo dõi người bị hại rồi sau đó thực hiện hành vi XPTD. Điển hình vụ án bị cáo Nguyễn Tuấn Hên (24 tuổi) và Ngô Minh Mạnh Em (23 tuổi) không có nghề nghiệp thường sống lang thang. Vào lúc 2 giờ 00 ngày 8/12/2015, Em và Hên gặp bà Trong đang chạy xe máy trên Quốc lộ 51 nên bám theo rồi ép nạn nhân ngã đập đầu xuống đường bất tỉnh. Sau đó, Hên kéo nạn nhân vào sâu bên trong, lần lượt Hên và Em hiếp dâm bà Trong. Xong, chúng lấy 30.000 đồng trong túi nạn nhân rồi bỏ trốn (*Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 08/6/2016 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Cả 2 bị cáo Hên và Em đều không có nghề nghiệp, sống lang thang và là đối tượng nguy hiểm đối với người bị hại. Chỉ cần có sự sơ hở của người bị hại thì các bị cáo sẵn sàng ra tay không thương tiếc. Trên thực tế, có không ít trường hợp vì nguyên nhân muốn chiếm đoạt tài sản của người bị hại, sau đó bị cáo nổi cơ dục vọng rồi XPTD đối với nạn nhân xảy ra trên thực tế. Bị cáo Em và Hên không những XPTD của bị hại mà gây ra hậu quả vô cùng nghiêm trọng dẫn đến cái chết của bà Trong. Địa bàn các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đoạn đường về đêm thường xuyên vắng người qua lại, hệ thống đèn điện không được đảm bảo, đây cũng là điều kiện thuận lợi cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội có chiều hướng gia tăng. Mặt khác, do sự tác động của văn hóa phương Tây, tiếp thu thiếu chọn lọc những sản phẩm văn hóa như băng đĩa, phim ảnh, sách ảnh có nội dung không lành mạnh. Từ đó hình thành trạng thái tâm lý tiêu cực như thường xuyên bị ám ảnh bởi những tấm hình khỏa thân trên Internet dẫn đến tâm lý khám phá tình dục bất hợp pháp của người khác. Điển hình vụ án bị cáo Phạm Vĩnh Long (sinh năm 1990), trú tại thành phố Vũng Tàu. Dù chỉ học hết lớp 7/12 nhưng Long lại là một “cao thủ” trên trang mạng xã hội Facebook. Lúc 8 giờ ngày 5-5-2014, Long dùng nickname Alex Anh Huy lên Facebook để tìm các cô gái làm quen với ý đồ xấu. Sau ít phút, Long đã làm quen được với một cô gái có nickname My My. Qua trao đổi, cô gái có nickname My My, 22 tuổi, trú tại huyện Long Điền, hiện là sinh viên một trường cao đẳng ở thành phố Vũng Tàu. Chỉ sau vài giờ làm quen qua Facebook, Long đã mời được My đi uống nước. Do đã hẹn trước nên My không ngần ngại lên xe máy cho Long chở đi. Long nói My lên xe máy để chở về nhà theo hướng đi thành phố Bà Rịa rồi bất ngờ rẽ vào một khu đất trống vắng người qua lại buộc My phải cởi hết quần áo để quan hệ tình dục. Lo sợ nguy hiểm đến tính mạng, My buộc lòng làm theo lời của Long...Sau khi thỏa mãn dục vọng, Long cướp đi 1 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, 1 lắc tay, 1 dây chuyền và 2 nhẫn đều bằng bạch kim của My rồi nổ máy xe tẩu thoát (*Bản án HSST số 105/2014/HSST ngày 13/11/2014 của TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Từ vụ án trên cho thấy, hiện nay nhiều băng đĩa, sách báo, phim sex đang được bày bán tràn lan trên thị trường; không khó để chúng ta có thể tìm được một bức ảnh khiêu dâm hay đoạn video sex của những ca sĩ, người mẫu thậm chí người bình thường trên mạng Internet. Chúng ta chỉ cần vài cái nhấp chuột trong vòng chưa đến 5 giây là có thể thấy xuất hiện hàng trăm hoặc thậm chí hàng ngàn đoạn phim sex, ảnh sex trên Internet. Trong khi đó giới trẻ hiện nay xem Internet là công cụ giao lưu và giải trí chủ yếu nên từ đó dẫn đến không ít em bị các trang ảnh, phim sex khiêu dâm, loạn luân xâm nhập, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và hình thành động cơ ham muốn, đam mê, tò mò về tình dục. Hiện nay, không nhỏ một bộ phận giới trẻ thường xuyên truy

cập Internet nhưng không lường trước và phân biệt được những tiêu cực từ tranh ảnh, trang web có chứa nội dung khiêu dâm, sex đặc biệt là người chưa thành niên nhận thức phát triển chưa đầy đủ và tò mò về giới tính. Rất nhiều vụ án xảy ra trên thực tế bắt nguồn từ việc người phạm tội thường xuyên xem phim sex, sưu tầm các tranh ảnh khiêu dâm để rồi cơn dục vọng nổi lên tiến hành hành vi XPTD đối với người khác.

Theo cơ cấu nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội về địa vị xã hội, nghề nghiệp thì phần lớn các bị cáo làm nghề ngư nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất. Bởi đây là đối tượng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nghề nghiệp của tỉnh ven biển như Bà Rịa – Vũng Tàu. Phần lớn các đối tượng làm nghề ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh đều có trình độ học vấn rất thấp, nguyên nhân là do nghề ngư nghiệp đòi hỏi cần nhiều lao động, nhận thức xã hội kém, thích đàn đúm rượu chè, cờ bạc cộng thêm điều kiện nghề nghiệp thường xuyên đi làm thời gian dài trong năm nên thiếu thốn nhu cầu sinh lý dẫn đến XPTD đối với người khác. Mặt khác, tại các nơi sinh hoạt của ngư dân làm nghề ngư nghiệp điều kiện sinh hoạt thiếu thốn, cơ sở vật chất không được đảm bảo dẫn đến nhiều vụ án XPTD diễn ra khá phổ biến. Điển hình trường hợp bị cáo Đào Văn Tiến bị xử phạt về tội “Dâm ô đối với trẻ em” (sinh năm 1993, trú tại huyện Xuyên Mộc) và Nguyễn Thị Cẩm Nhung (14 tuổi) có mối quen biết với Nhung vào ngày 11/5/2016 bị cáo đã rủ Nhung đi chơi. Sau đó, bị cáo Tiến đã dùng tay sờ vào ngực và kéo quần ép Nhung phải quan hệ tình dục nhưng Nhung không đồng ý nên bị cáo đã dùng bộ phận sinh dục của mình áp sát vào người Nhung (*Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2016/HSST ngày 07/9/2016 của TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Tại các khu vực tập trung sinh sống những người làm nghề ngư nghiệp thường có tỷ lệ sinh cao hơn so với các khu vực khác đặc biệt là sở thích đẻ con trai, nguyên nhân xuất phát từ việc nghề biển cần nhiều lực lượng lao động phổ thông. Từ đó, dẫn đến mất cân bằng giới tính, có nhiều nơi nhiều nam giới trong khi đó quá ít phụ nữ cộng thêm điều kiện sống của những người hoạt động nghề biển không được đảm bảo, an ninh không an toàn, sinh hoạt vợ chồng không được kín đáo. Mặt khác, trình độ dân trí, khả năng kiểm soát hành

vi của những người sống trong khu vực này còn hạn chế là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm XPTD trong thời gian qua. Qua nghiên cứu các bản án XPTD liên quan đến các bị cáo sinh sống tại khu vực hoạt động ngành nghề ngư nghiệp, tác giả nhận thấy thời gian hoạt động đánh bắt thủy hải sản thường kéo dài nhiều ngày trên biển nên nam giới phải sống xa gia đình dẫn đến thiếu thốn tình cảm, nhu cầu tình dục. Bên cạnh đó, do thời tiết biển không ổn định nên thời gian rảnh rỗi nhiều cũng làm nguyên nhân phát sinh gia tăng tội phạm XPTD.

### ***2.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội***

Để thấy rõ những yếu tố chủ quan, thuộc về người phạm tội mà bản án của Tòa án không thể hiện nên tác giả đã tiến hành điều tra xã hội học đối với 100 phạm nhân phạm tội đang cải tạo tại các trại giam thuộc Công an Bà Rịa - Vũng Tàu, kết quả thể hiện như sau:

#### ***2.3.2.1. Sai lệch về sở thích, nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu***

Có 15% phạm nhân trả lời phạm tội là do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác dẫn đến thiếu kiểm soát và phạm tội;

Có 52% phạm nhân trả lời phạm tội là do có sở thích xem phim sex, tranh ảnh khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này;

Có 13% phạm nhân trả lời phạm tội là do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái không làm chủ được bản thân;

Có 10% phạm nhân trả lời phạm tội vì nổi dục vọng do bị kích thích bởi cơ thể nạn nhân dẫn đến hành vi phạm tội;

Có 4% phạm nhân trả lời phạm tội là do bị người khác rủ rê, lôi kéo mà phạm tội;

Có 2% phạm nhân trả lời phạm tội là do thích của lạ nên gặp nạn nhân dục vọng nổi lên không thể kiểm soát mà phạm tội

Có 4% phạm nhân trả lời phạm tội do nguyên nhân khác.

Qua kết quả điều tra xã hội học trên cho thấy, những sở thích lệch lạc có thể khiến con người có những lựa chọn cách thức xử sự không đúng đắn, thậm chí là có hành vi vi phạm pháp luật để thỏa mãn những sở thích đó; bất chấp hành vi đó là

trái đạo đức, trái pháp luật. Qua nghiên cứu 92 bị cáo thực hiện hành vi XPTD, tác giả nhận thấy sở thích chung là nhu cầu về tình dục và mục đích là để thỏa mãn nhu cầu tình dục thấp hèn của bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội. Trong ý thức của người phạm tội có những sai lệch về sở thích, nhu cầu và cách thỏa mãn nhu cầu tình dục nguyên nhân do trình độ học vấn thấp, dẫn đến hạn chế về nhận thức. Điển hình vụ án bị cáo Nguyễn Quốc Khánh (30 tuổi, ngụ xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Khoảng 20 giờ ngày 7/11/2014, Khánh đến nhà cháu Quỳnh Anh để hỏi bố Quỳnh Anh về kế hoạch làm việc ngày hôm sau. Khi đến nơi, Khánh thấy cả nhà đi ngủ chỉ còn cháu Quỳnh Anh đang ngồi học bài. Thấy cháu Quỳnh Anh ngồi một mình nên Khánh nảy sinh ý đồ đen tối. Khánh bắt chuyện với cháu Quỳnh Anh, rồi hỏi Quỳnh Anh có thích uống nước ngọt không thì đi theo. Nghĩ Khánh là người tốt nên Quỳnh Anh đồng ý lên xe để Khánh chở đi. Sau khi mua hai lon nước ngọt, Khánh chở cháu Quỳnh Anh vào lô cao su thuộc nông trường xã Xà Bang (huyện Châu Đức) rồi thực hiện hành vi dâm ô. Thực hiện xong hành vi của mình, Khánh chở Quỳnh Anh về nhà. Được biết nguyên nhân hành động biến thái ấy, người thân cho rằng Khánh có nhiều biểu hiện của chứng “*nghiện*” tình dục. Những người làm chung công trình với Khánh cho hay, tối nào họ cũng thấy Khánh tải phim “*đen*” về máy điện thoại xem hàng giờ (*Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 14/01/2015 của TAND huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Qua vụ án trên cho thấy, bản thân bị cáo Khánh có biểu hiện lệch lạc về tình dục nên dẫn đến lâu ngày những hành vi tình dục thấp hèn xâm nhập vào tâm trí của bị cáo, từ đó hình thành ý định và thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả phạm tội của bị cáo là một chuỗi các hành vi có sự gắn kết từ khi hình thành động cơ phạm tội là sự xâm nhập của các đoạn phim sex đến khi dụ dỗ bé Quỳnh Anh lên xe máy đến nơi vắng vẻ để XPTD.

Ngoài ra, các bị cáo thường xuyên sử dụng các chất kích thích như rượu, bia cũng làm tăng nguy cơ XPTD đối với người khác. Khi các bị cáo sử dụng chất kích thích thường kèm theo sự không tự chủ về hành vi dẫn đến nổi cơn dục vọng XPTD đối với người khác. Điển hình vụ án bị cáo Mạnh Minh Lộc (sinh năm 1987; trú tại

huyện Xuyên Mộc). Vào ngày 02/4/2016, sau khi nhậu xong với đám bạn Lộc rủ Thư đi chơi đến đoạn đường vắng Lộc bắt ngờ ôm Thư để giao cấu, bị Thư kêu la phản ứng nên Lộc dùng tay bịt miệng, bóp cổ Thư làm Thư ngất xỉu. Lộc tiếp tục giao cấu đến khi xuất tinh (*Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2014/HSST ngày 23/8/2016 của TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*). Qua vụ án cho thấy, việc sử dụng các chất kích thích rượu, bia làm cho trí não con người hưng phấn; có những người khả năng kiềm chế, kiểm soát hành vi tốt sẽ tự chủ được mình trước những cám dỗ nhưng có những người không có khả năng kiểm soát hành vi tốt sẽ gây ra những hậu quả xấu dẫn đến XPTD người khác.

#### 2.3.2.2. Sai lệch về ý thức pháp luật cá nhân và khả năng kiểm soát hành vi

Qua thống kê cơ cấu trình độ học vấn cho thấy rằng phần lớn đối tượng phạm tội XPTD có trình độ học vấn thấp, có nhiều trường hợp không biết chữ, khả năng nhận và hiểu biết pháp luật hạn chế, khả năng kiểm soát hành vi thấp nên khi dục vọng nổi lên thì thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Qua kết quả điều tra xã hội học, cho thấy có 25/100 phạm nhân chiếm tỷ lệ 25% trả lời do thiếu hiểu biết, không thấy được hậu quả tác hại của hành vi mình đã thực hiện, không biết hành vi đó là phạm tội hình sự; có 36/100 phạm nhân chiếm tỷ lệ 35% trả lời biết sẽ bị pháp luật xử lý nhưng vẫn phạm tội; có 39/100 phạm nhân chiếm tỷ lệ 39% trả lời không quan tâm đến quy định của pháp luật. Điển hình vụ án bị cáo Trần Công Sơn Lâm (20 tuổi; trú tại huyện Đất Đỏ). Vào khoảng 19 giờ ngày 31/3/2014, Lâm cùng vợ đi làm về. Lúc này, vợ Lâm bảo Lâm đi sang nhà hàng xóm mượn bột lửa để nấu cơm. Khi sang đến nơi, Lâm thấy chỉ có 3 chị em là con của nhà hàng xóm đang ăn cơm, còn bố mẹ đã đi vắng hết. Trong mâm cơm chỉ có vón vện bát muối ớt. Lâm về nhà kể lại cho vợ. Vợ Lâm động lòng thương, bảo Lâm mang đậu hũ sang cho cháu ăn. Trên đường đi, Lâm nảy sinh ý định hiếp dâm cháu gái cả, tên là Hạnh, mới chỉ có 11 tuổi. Nghĩ là làm, Lâm đứng ngoài cổng gọi cháu Hạnh ra lấy đồ ăn. Thấy Lâm gọi, cháu Hạnh ra lấy và mang thức ăn vào cho các em. Để thực hiện được ý đồ của mình, Lâm bảo cháu Hạnh đi theo mình lấy trứng chiên về mấy chị em cùng ăn. Tưởng thật, cháu Hạnh đi theo ra đến căn chòi gần đó thì bị Lâm kéo vào bên trong

và thực hiện hành vi đòi bái. Chỉ tới khi nghe tiếng vợ gọi, Lâm mới chạy về nhà (*Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2014/HSST ngày 10/9/2014 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Qua vụ án cho thấy, rất nhiều vụ án XPTD xảy ra trên thực tế người phạm tội rất ít có sự chuẩn bị từ trước; đa phần các vụ án xuất phát từ việc như sau khi dùng rượu bia đục vọng nổi lên XPTD người khác hay dùng vật chất dụ dỗ người bị hại để người bị hại đi theo đến nơi thuận lợi thì XPTD họ.

Các bị cáo có trình độ học vấn thấp khi thực hiện hành vi phạm tội thường không nhận thức hoặc nhận thức còn rất hạn chế hành vi phạm tội của mình nên khi thực hiện hành vi phạm tội nhiều bị cáo vẫn không nhận thức được hành vi nguy hiểm của mình; có nhiều trường hợp bị cáo phạm tội nhiều lần trong thời gian dài mới được gia đình, chính quyền địa phương phát hiện. Điển hình vụ án bị cáo Đặng Chí Tình (22 tuổi) trú tại thành phố Vũng Tàu. Tháng 01/2014, Tình và Duyên quen biết rồi có tình cảm với nhau qua mạng xã hội. Biết chuyện, mẹ của bé gái đã ngăn cấm nhưng không được. Cả hai vẫn giấu gia đình tiếp tục mối quan hệ tình cảm này. Tháng 3/2014, Duyên bỏ nhà đi, sau đó đến nhà cô ruột ở tỉnh Bạc Liêu sống. Sau đó một tháng, Tình cùng bố tới tận nơi Duyên đang sống để xin được cưới hỏi theo phong tục dù lúc này bé gái mới 12 tuổi. Gia đình Duyên biết tin đã đồng ý cho thanh niên này cùng con mình làm đám cưới. Sau khi đã là vợ chồng cả hai lên thành phố Vũng Tàu sinh sống. Trong quá trình yêu nhau rồi về sinh sống cùng nhà, cả hai nhiều lần làm "*chuyện người lớn*" trên tinh thần tự nguyện. Tuy nhiên, vì Duyên chưa đủ tuổi thành niên nên ngày 6/4/2015 mẹ thiếu nữ làm đơn kiện con rể tội hiếp dâm (*Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 10/3/2016 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*). Bị cáo Tình khi quen Duyên mới 12 tuổi nhưng bản thân bị cáo vẫn nghĩ rất đơn giản về hành vi của mình, bị cáo chỉ nghĩ Duyên và bị cáo tự nguyện yêu nhau thì bị cáo có thể XPTD người bị hại. Hiện nay, tình trạng như vụ việc nêu trên xảy ra khá phổ biến, nhất là vùng đồng bào dân tộc ít người tập trung tại khu vực huyện Châu Đức, huyện Xuyên Mộc với tình trạng tảo hôn. Qua đó cho thấy, việc thiếu hiểu biết và hạn chế ý thức tôn trọng pháp luật, kỷ cương,

đạo đức xã hội dẫn tới thái độ coi thường nhân phẩm của người khác, coi thường pháp luật.

## **Kết luận Chương 2**

Ở chương 2 của luận văn, tác giả đã nghiên cứu về tình hình tội XPTD và các đặc điểm của nhân thân người phạm tội XPTD, cũng như những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011 -2015. Có thể rút ra một số kết luận như sau: Tình hình tội phạm XPTD trong thời gian qua ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra phức tạp, mức độ nguy hiểm, có chiều hướng tăng dần nhưng không đều về số vụ và tính chất, hành vi phạm tội. Trong cơ cấu tội phạm XPTD thì tội hiếp dâm chiếm tỷ lệ cao nhất. Tội phạm xảy ra hầu hết các địa phương trong tỉnh nhưng tập trung nhiều nhất là ở các huyện miền núi, vùng sâu, vùng kinh tế kém phát triển và ở những khu vực đô thị, có nhiều khu công nghiệp. Về thủ đoạn và phương thức gây án thì đa số người phạm tội lợi dụng sự kém hiểu biết, lợi dụng lòng tin của nạn nhân, cho nạn nhân sử dụng các chất kích thích... Địa điểm gây án thì đa số đối tượng không có sự chuẩn bị trước địa điểm. Thời gian đối tượng gây án thường là 6 giờ đến 17 giờ.

Những người phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đặc điểm phổ biến: trình độ học vấn thấp; độ tuổi đã trưởng thành; đa số đối tượng là người có nghề nghiệp không ổn định hoặc không có nghề nghiệp; sống trong hoàn cảnh gia đình không thuận lợi; có nhận thức về pháp luật và các chuẩn mực xã hội kém. Động cơ và mục đích phạm tội chủ yếu là thỏa mãn nhu cầu tình dục cá nhân một cách trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Những nội dung đã được nghiên cứu và trình bày trong chương 2 sẽ là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu tìm ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội XPTD một cách hữu hiệu trong thời gian tới dưới góc độ nghiên cứu nhân thân người phạm tội.



### Chương 3

## CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

### 3.1. Dự báo sự biến động của các yếu tố có thể tác động hình thành các đặc điểm nhân thân xấu đặc trưng của người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Trên cơ sở phân tích khái quát tình hình tội phạm XPTD, kết quả nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và điều tra xã hội học về những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPTD, tác giả đưa ra một số dự báo tình hình tội phạm diễn ra trong tương lai, đồng thời cũng đề ra một số giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời gian tới.

#### *3.1.1. Dự báo về đặc điểm nhân thân của người phạm các tội xâm phạm tình dục ảnh hưởng đến tình hình tội phạm trong thời gian tới*

Ngoài dự báo biến động môi trường sống và ảnh hưởng của nó đến nhân thân người các tội xâm phạm tình dục thì việc dự báo liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội cũng có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong phòng ngừa tội phạm. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu ở một số khía cạnh gồm đặc điểm sinh học tuổi tác, giới tính; đặc điểm xã hội trình độ học vấn.

Về độ tuổi phần lớn đối tượng phạm tội XPTD vẫn là người có độ tuổi ở nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi. Đây là nhóm độ tuổi luôn chiếm tỷ lệ cao trong tất cả các tội phạm liên quan đến XPTD, nguyên nhân là tỷ lệ dân số trẻ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cộng thêm đặc điểm tâm sinh lý thiếu thốn tình cảm, háo sắc, đam mê tình dục, coi thường danh dự nhân phẩm của người khác nên nhóm độ tuổi này trong thời gian tới sẽ gia tăng. Trong khi đó, nhóm độ tuổi từ đủ 30 tuổi trở lên cũng có xu hướng tăng do sở thích lệch lạc tình dục và sự du nhập

văn hóa ngoại lai cởi mở về tình dục. Còn lại nhóm tuổi từ đủ 14 đến đủ 18 tuổi cũng có chiều hướng gia tăng.

Về giới tính, nam giới tiếp tục chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu phạm tội XPTD về giới tính do đặc điểm tâm sinh lý của nam giới. Hoặc tư tưởng trọng nam khinh nữ nhiều vùng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tỷ lệ chênh lệch giới tính còn chiếm tỷ lệ cao nhất là các vùng ven biển nơi tập trung các ngành nghề ngư nghiệp cũng tác động đến.

Về trình độ học vấn, phần lớn người phạm tội tiếp tục thuộc nhóm có trình độ không biết chữ hoặc nhóm trình độ tiểu học, trung học cơ sở. Bởi các đối tượng này thường có trình độ nhận thức và khả năng kiềm chế, kiểm soát hành vi tình dục còn hạn chế. Trong khi đó nhóm người phạm tội có trình độ trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học sẽ có biên độ không lớn vì những người này có sự nhận thức nhất định về hành vi XPTD là nguy hiểm cho xã hội.

### ***3.1.2. Dự báo biến động môi trường sống và ảnh hưởng của nó đến nhân thân người các tội xâm phạm tình dục***

Để dự báo xu hướng của tội phạm XPTD trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tác giả đưa ra một số dự báo chung về tình hình tội phạm XPTD liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội như sau:

#### ***3.1.2.1. Môi trường gia đình***

Đối với gia đình khuyết thiếu số người phạm tội XPTD sẽ có xu hướng gia tăng. Hiện nay, trên các thành phố, huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày càng phổ biến tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, sống thử ngày càng tăng. Cao nhất là các khu vực như thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, huyện Tân Thành nơi có mật độ dân số cao nhất trong tỉnh, thường tập trung nhiều khu dịch vụ, khu công nghiệp, đô thị dẫn đến nhiều đứa trẻ ngay từ nhỏ đã sống thiếu thốn sự quan tâm gia đình, giáo dục về giới tính nên lớn lên nhiều em vẫn còn mù mờ về vấn đề giới tính, tình dục. Mặt khác, do tai nạn lao động như đánh bắt hải sản ở các khu vực duyên hải các huyện Long Điền, Xuyên Mộc, Côn Đảo, tai nạn giao thông và nhiều nguyên nhân khác mà nhiều đứa trẻ phải sống không có

cha, không có mẹ khi còn nhỏ cũng ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý cộng thêm sự thiếu quan tâm chăm sóc từ phía gia đình dẫn đến nhiều em “*tự phát triển bản thân*” và thường xuyên giao du với những bạn bè xấu hình thành cho mình nhiều đặc điểm nhân thân tiêu cực như sử dụng ma túy, rượu bia dẫn đến khả năng kiểm chế hành vi hạn chế tò mò khám phá về tình dục, yêu đương sớm, quan hệ tình dục không an toàn.

Đối với gia đình kinh tế khó khăn, đông con số người phạm tội XPTD cũng sẽ có xu hướng tăng. Hiện nay, một số vùng trên địa bàn tỉnh hoạt động ở những ngành nghề nông nghiệp, ngư nghiệp cần nhiều nhân công lao động vào mùa vụ cộng thêm trình độ hiểu biết ở một số vùng nông thôn dân trí còn thấp nên hiện nay trình trạng đẻ con nhiều vẫn còn xảy ra phổ biến nhất là các khu vực ven biển huyện Long Điền, khu vực canh tác nông nghiệp huyện Châu Đức. Mặt khác, nhiều gia đình còn nặng tư tưởng “*sinh con trai*” nên dẫn đến gia đình đông con, kinh tế gia đình khó khăn, trẻ lớn lên không được quan tâm chăm sóc đầy đủ. Gia đình đông con nên cha mẹ của các em cũng khó có thời gian quan tâm, chăm sóc cho tất cả các thành viên khác trong gia đình, không ít gia đình đông con cha mẹ vẫn để cho con cái cả trai lẫn gái ngủ chung giường với nhau mà không lường trước được khả năng các em XPTD lẫn nhau hay không gian vệ sinh không được an toàn như phòng vệ sinh nam, nữ không khép kín cũng tạo điều kiện cho kẻ phạm tội XPTD tò mò và gây án.

Bên cạnh đó, nhiều gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có điều kiện sống còn khó khăn như vùng dân tộc ít người ở huyện Xuyên Mộc thiết kế không gian nhà chưa được hợp lý như thiếu không gian riêng cho con cái, con cái ngủ chung với cha mẹ, nhà ở không có phòng vệ sinh, an ninh cửa ngõ không an toàn cũng làm nguy cơ tò mò và tạo điều kiện chuẩn bị phạm tội cho người phạm tội XPTD. Ngoài ra, một số trường hợp khi bị XPTD, người bị hại và gia đình sợ nhiều người biết, sợ xấu hổ, rắc rối nên không trình báo cho cơ quan công an để được giải quyết. Hiện nay không ít gia đình vẫn còn nuông chiều con cái theo kiểu con muốn gì được nấy nhất là các khu vực thành thị phát triển trên địa bàn tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu dẫn đến nhiều trẻ ngay từ nhỏ đã thích bản tính sở hữu trong đó có cả tình cảm. Hoặ thậm chí, nhiều gia đình thiên vị con cái dẫn đến không ít trường hợp nhiều em cảm thấy bất công, thiếu thốn tình cảm dẫn đến không ít trường hợp anh chị em trong nhà loạn luân với nhau.

#### *3.1.2.2. Môi trường giáo dục*

Hiện nay, hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn nặng lý thuyết chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục giới tính và kỹ năng phòng ngừa bị XPTD nhất là các khu vực nông thôn các huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Côn Đảo nơi thiếu thốn trang thiết bị và sân chơi lành mạnh cho học sinh. Thầy cô thiếu sự gương mẫu trong lối sống, đạo đức thậm chí có nhiều trường hợp thầy cô XPTD đối với các em học sinh. Trong khi đó, việc thiết kế không gian lớp học ở từng cấp học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn chưa khoa học, vị trí ngồi học giữa nam và nữ chưa được chú trọng chẳng hạn như lớp quá nhiều học sinh nam ít học sinh nữ, phòng học quá chật so với tỷ số học sinh nhất là các trường ở những địa bàn có kinh tế khó khăn.

Mặ khác, không gian quanh trường học còn cách xa khu dân cư, học sinh muốn vào trường phải đi qua những đoạn đường cao su vắng vẻ như huyện Châu Đức, Xuyên Mộc là nơi thuận lợi cho người phạm tội XPTD có thời cơ chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội khi gặp điều kiện thuận lợi. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn nhiều bất cập nhất là khu vực thành thị trên địa bàn tỉnh; gia đình không quan tâm, ỷ lại, giao phó việc quản lý giáo dục cho nhà trường khi con mình có biểu hiện lệch lạc về giới tính. Còn nhà trường chỉ thực hiện nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mà không có phương pháp giáo dục giới tính, tình yêu cho học sinh một cách toàn diện. Ngoài ra, chương trình học còn nhiều khiến các em học sinh bị quá tải phải học thêm, học bù vào ban đêm đi lại trên những đoạn đường vắng vẻ, không có ánh đèn điện dễ làm nguy cơ trở xảy ra các vụ án hiếp dâm trên thực tế.

#### *3.1.2.3. Môi trường bạn bè*

Bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Có thể nói bạn bè, nhất là những bạn bè cùng trang lứa do những đặc điểm về tâm sinh lí lứa tuổi, có ảnh hưởng vô cùng lớn đến các quan điểm, quan niệm, nhận thức lối sống, thậm chí đến thói quen, cách cư xử của con người. Kết bạn với những người bạn xấu, rất dễ nhiễm những thói hư, tật xấu của bạn bè như lười học, đua đòi, chơi bời, hưởng thụ, coi trọng đồng tiền, coi thường các giá trị con người, các giá trị đạo đức, các chuẩn mực pháp luật... hay thậm chí nghiện hút, bỏ học, tụ tập thành các băng nhóm phạm tội [34, tr.48]. Vì vậy, bạn bè có ảnh hưởng vô cùng lớn đến các quan điểm, nhận thức lối sống, thậm chí đến thói quen, cách cư xử của mỗi người đặc biệt là người chưa thành niên khi tâm sinh lý và nhận thức về giới tính chưa phát triển một cách đầy đủ nên khi nảy sinh tình cảm yêu nhau đa phần thường nghĩ đến vấn đề tình dục để thỏa mãn sự tò mò hay bắt chước các thước phim sex trên Internet. Mặt khác, với đặc thù là tỉnh ven biển nhân dân làm ăn sinh sống từ ngành nghề đánh bắt thủy hải sản, khi hết vụ mùa các nhóm thanh niên ven biển thường tụ tập chơi bời, nhậu nhẹt với dẫn đến không ít vụ án XPTD người khác xuất phát từ việc ham muốn tình dục, coi thường đạo đức, pháp luật của thanh niên vùng ven biển. Bên cạnh đó, hiện nay, nhất là học sinh tại các trường phổ thông cấp 2, cấp 3 tại thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, huyện Tân Thành có lối sống và cách ăn mặc cởi mở, khoe thân thể cũng làm nguy cơ cho các bạn trai muốn khám phá, chinh phục, tò mò về tình dục nên không ít trường hợp bị XPTD trên thực tế.

#### *3.1.2.4. Môi trường kinh tế, xã hội*

Trong cơ cấu về nghề nghiệp đối với người phạm tội XPTD trong thời gian tới sẽ có nhiều biến động. Trong đó, tỷ lệ người phạm tội XPTD ngành nghề ngư nghiệp; làm rẫy, làm ruộng chiếm tỷ cao sẽ giảm xuống nguyên nhân là do quá trình đô thị hóa, quy hoạch dân cư đối với những vùng ven biển, đồng bằng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỷ trọng cơ cấu kinh tế theo hướng giảm các ngành nghề nông – lâm – ngư nghiệp tăng tỷ trọng các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ cũng tác động không nhỏ đến nhóm người phạm tội XPTD này. Bên cạnh đó, do sự quan

tâm đầu tư của các cấp ban ngành nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục bằng nhiều hình thức khác nhau nên nhận thức về vấn đề giới tính, tình dục an toàn, sinh đẻ có kế hoạch cho các đối tượng này được nâng cao. Hiện nay, tình trạng tảo hôn ở nhiều vùng ven biển, đồng bằng có xu hướng giảm rõ rệt. Trong khi đó, nhóm người phạm tội thuộc ngành nghề công nhân; thợ xây, phụ hồ sẽ có xu hướng gia tăng nguyên nhân do địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiều khu công nghiệp, công trình có quy mô lớn cần nhiều đối tượng lao động phổ thông. Trong khi đó, nhận thức và trình độ chấp hành pháp luật của các đối tượng này thường thấp cộng thêm tâm lý sống xa gia đình nên thiếu thốn nhu cầu sinh lý dẫn đến trường hợp nổi cơn dục vọng, đam mê tình dục dẫn đến XPTD người khác. Mặc khác, điều kiện ăn ở, sinh hoạt của các đối tượng này thường không được đảm bảo, an toàn nhất là ở những khu nhà trọ, dãy trọ đông người nên dễ tác động đến tâm lý tình dục của nhóm ngành nghề này. Trong khi đó, đối tượng thuộc ngành nghề học sinh, sinh viên đang có chiều hướng gia tăng nguyên nhân là do hiện tượng phát triển dậy thì sớm của trẻ trong thời gian gần đây dẫn đến nhiều em yêu nhau khi không có trang bị đầy đủ kiến thức tình yêu, tình dục an toàn. Mặc khác, do sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai nhất là phim ảnh, sách báo đồi trụy được bày bán tràn lan ngoài thị trường của tác động không nhỏ đến nhận thức về vấn đề tình dục đối với các em, khiến cho nhiều em có tâm lý dễ dãi trong vấn đề tình dục.

Bên cạnh đó, hiện nay nhiều tuyến đường quốc lộ lớn chạy qua địa bàn tỉnh vẫn chưa có hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ vào ban đêm, an ninh trên các đoạn đường đó chưa được chú trọng nên vẫn còn diễn ra nhiều vụ nạn nhân vừa bị xâm phạm sở hữu vừa bị XPTD. Đối với các khu vực ven biển như Long Hải, Vũng Tàu, Xuyên Mộc vẫn còn phát triển dân cư tự phát chưa được quy hoạch chi tiết, một số nơi không có nhà vệ sinh công cộng. Chính quyền địa phương tại một số huyện ven biển chưa có sự đầu tư dịch chuyển cơ cấu ngành nghề chuyển đổi từ ngư nghiệp sang các ngành nghề khác, đặc biệt hạn chế thời gian rảnh rỗi trong những ngày không hoạt động đánh bắt cá. Kèm theo đó là hàng loạt các dịch vụ khác nhau có cơ hội phát triển như nhà hàng, khách sạn, quán cà phê kèm theo tệ nạn mại dâm, ma

túy... Tình hình đó, làm cho an ninh chính trị phức tạp hơn. Mặt khác, dưới tác động của đô thị hóa, nhiều người dân di dời từ vùng nông thôn ra các tỉnh, thành phố lớn... để mưu sinh đã khiến họ xao nhãng trách nhiệm đối với con cái. Các cháu phải sống trong cảnh không có sự chăm sóc, bảo vệ của cha mẹ, người lớn nên không ít trẻ em bị các đối tượng xấu XPTD. Thông thường, các cháu bị chính người thân, họ hàng hoặc hàng xóm xâm phạm nhưng không dám nói cha mẹ, đến khi họ phát hiện thì các cháu đã bị xâm hại nhiều lần.

#### *3.1.2.5. Môi trường văn hóa*

Dưới những tác động trực tiếp của các hiện tượng tiêu cực và các ấn phẩm văn hóa không lành mạnh, tình trạng phim ảnh sex, khiêu dâm... thiếu chỗ vui chơi lành mạnh đối với thanh thiếu niên, đặc biệt là vùng nông thôn hẻo lánh, sẽ đẩy nhanh sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, trụy lạc, sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác ngày một tăng, làm cho nhu cầu hưởng thụ trái đạo đức, trái pháp luật của một bộ phận không nhỏ trong dân cư nhất là giới trẻ. Trong nhiều năm qua, trên thị trường sách báo, tranh ảnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhất là khu vực thành thị vẫn còn bày bán tràn lan những ấn phẩm liên quan đến tính dục, loạn luân độc hại chưa được kiểm duyệt của các cơ quan chức năng đã tác động lớn đến giới trẻ. Ngoài ra, sự giao thoa văn hóa ngoại lai, các chương trình truyền hình cũng tác động đến văn hóa ăn nói mang hơi hướng tình dục của nhiều người dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như nhiều bộ phim trong nước, chương trình hài sử dụng từ ngữ liên quan đến tình dục gợi sự tò mò, hiếu kỳ cho nhiều trẻ em, học sinh. Bên cạnh đó, nhiều kênh truyền hình, sách báo tăng thời lượng chiếu phim, phát hành cho người lớn mà giảm thời lượng cho các chương trình giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống cũng tác động đến trong thời gian tới. Ở những vùng quê tư tưởng lộn xộn, cổ hủ như tảo hôn vẫn còn đang diễn ra ở một số vùng dân tộc ít người như dân tộc Châu Ro đang sinh sống tại huyện Châu Đức, Xuyên Mộc.

### **3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ góc độ nhân thân**

Phòng ngừa tội phạm là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó các cơ quan chức năng làm nòng cốt, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân tích cực tham gia có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; đề cao vai trò, trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân [12, tr.1]. Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội, tình hình tội phạm, nguyên nhân và những yếu tố tác động đến việc hình thành nhân thân người phạm tội XPTD, cũng như dự báo về tình hình tội phạm xảy ra trong thời gian tới, tác giả đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm XPTD dưới góc độ nhân thân như sau:

#### ***3.2.1. Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình***

Theo báo cáo số 188/BC-UBND ngày 30/10/2015 tình hình thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các văn bản, đề án thực hiện công tác gia đình giai đoạn 2011 – 2015 hiện nay, toàn tỉnh có 82 xã, phường, thị trấn; 565 thôn, ấp, khu phố, 6238 tổ dân cư, 232.518 hộ gia đình. Để phòng ngừa tội phạm XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì việc hạn chế, loại trừ những nguyên nhân làm phát sinh nhân thân xấu từ góc độ gia đình có một ý nghĩa hết sức quan trọng như:

Gia đình cần giáo dục giới tính cho trẻ, ở từng độ tuổi, giới tính khác nhau mà có phương pháp giáo dục khác nhau. Trong đó, phương pháp giáo dục giới tính cần cụ thể, dễ hiểu tránh trường hợp giáo dục giới tính tạo ra sự tò mò, khám phá cho trẻ. Đối với những trẻ có tính cách năng động, trẻ tiếp thu chậm, trẻ chậm phát triển... gia đình cần hiểu tâm lý của trẻ khi đưa ra phương pháp giảng dạy về kiến thức giới tính. Cần tạo lập cho trẻ một đam mê sở thích lành mạnh như đàn hát, bơi lội... để trẻ ít có thời gian rảnh rỗi lang thang trên các diễn đàn Internet.

Gia đình cần thiết kế không gian sinh hoạt cho riêng từng trẻ, đối với từng đối tượng cụ thể. Đối với con từ độ tuổi 4 tuổi cần ngủ riêng với cha mẹ. Cha mẹ



cần hạn chế tình trạng cho nhiều con cái sinh hoạt và ngủ trong một không gian chung như ngủ chung một giường nhất là trẻ ở độ tuổi vị thành niên. Cần thiết kế không gian nhà vệ sinh tách biệt, an ninh an toàn dành riêng cho cha mẹ và cho con cái. Việc “sinh hoạt phòng the” của cha mẹ cần có không gian riêng tách biệt với nơi sinh hoạt của con cái, thậm chí thiết kế phòng cách âm để hạn chế sự tò mò, khám phá của trẻ nhỏ. Khi gặp tình huống bị trẻ phát hiện chuyện “sinh hoạt phòng the” cha mẹ cần bình tĩnh giải thích và có phương pháp khoa học hiệu quả để cho trẻ hiểu, tránh tình trạng giải thích khơi gợi sự hiếu kỳ, qua loa cho trẻ.

Nếu gia đình có con trai đang trong độ tuổi chưa thành niên cần đặc biệt quan tâm giáo dục định hướng mục đích sống của trẻ. Nghiêm cấm trẻ uống rượu, bia, thuốc lá... kể cả khi tổ chức sinh nhật, cắm trại, hội họp để làm trẻ kích thích ham muốn tình dục. Tuyệt đối cấm trẻ không được xem phim ảnh, sách, tranh ảnh có nội dung đồi trụy, khiêu dâm (vì đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến suy nghĩ, hành vi của trẻ sau này). Cha mẹ cần dạy con biết tôn trọng bản thân, chỉ rõ cho con thấy chỗ “nhạy cảm” là chỗ nào, cho con biết những bộ phận nhạy cảm không để người khác chạm vào, cũng như không được chạm vào của các bạn khác, hay của người lớn; dạy các bé trai không được xâm phạm các bạn nữ.

Ngoài ra, các bậc cha mẹ có thể cho các em tham gia các lớp học võ thuật để tăng cường kỹ năng bảo vệ bản thân, có cách ứng phó với những tình huống bị XPTD trên thực tế. Khi gặp những tình huống có người lạ bắt chuyện, cha mẹ nên dạy các em nên giả vờ như không nghe thấy và đi nhanh sang nơi khác có đông người. Có thể dạy trẻ biết nói dối để thoát khỏi các tình huống nguy hiểm. Dạy trẻ cách nhận dạng những hành vi xấu như ép trẻ uống bia, rượu, hút thuốc, sờ mó, vuốt ve bộ phận sinh dục của trẻ, rử trẻ vào chỗ tối... Lúc đó, phải kiên quyết phản đối, thậm chí có thể la hét, kêu khóc, cắn và kêu cứu hoặc tìm cách để chạy tới nơi đông người.

Nhận thức rõ, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của gia đình. Trong năm 2015, chính quyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổng kết đánh giá thực hiện các đề án chiến lược về gia đình trên địa bàn tỉnh giai đoạn vừa qua như Kế hoạch số 30/KH-UBND

ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về tổng kết thực hiện kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008 – 2015; Báo cáo số 188/BC-UBND về tình hình thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các văn bản, đề án thực hiện công tác gia đình giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu... Trong đó có nhiều mô hình ý nghĩa như Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 19/11/2015 thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 04/11/2016 về việc hoạt động về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2017; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 về việc ban hành kế hoạch bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 – 2020. Đây là những đề án, chương trình thiết thực nhằm nâng cao vai trò của gia đình trong công tác tuyên truyền pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm XPTD nói riêng. Mặc khác, hàng năm, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo Lao động và Xã hội, Tạp chí Gia đình và Trẻ em nâng cao chất lượng về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như dàn dựng tọa đàm với chủ đề “*Phòng chống bạo lực phụ nữ và trẻ em*”, “*Bạo hành và xâm hại trẻ em nỗi đau còn đó*”; diễn đàn Bàn tròn trên kênh truyền hình Chủ nhật của Phát thanh - Truyền hình Bà Rịa - Vũng Tàu với chủ đề “*Bảo vệ trẻ em - Xin chớ thờ ơ*”; Mỗi năm, dành cho trẻ em lên 540 phút trên sóng phát thanh, 52 chuyên mục măng non. Tổ chức thu và phát sóng mỗi năm 04 phóng sự về hoạt động ngăn ngừa, ngăn chặn trẻ em rơi vào hoàn cảnh bị XPTD.

### ***3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục***

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp chính quyền giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từ bậc học mầm non, phổ thông đến cao đẳng, đại học, các trường nghề được đầu tư khang trang, hiện đại, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của người dân. Trong đó, cần tập trung các giải pháp để hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục như:

Nhà trường ngoài việc truyền dạy kiến thức phổ thông cần phải đưa giáo dục giới tính vào nhà trường thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy trong các cấp học nhất là các trường ở những huyện vùng xa, vùng sâu. Thường xuyên tổ chức các buổi ngoại khóa chuyên đề, lớp kỹ năng về nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh. Đối với từng cấp học cần đưa ra một giáo trình phương pháp giáo dục giới tính khác nhau; tài liệu và phương pháp cần cụ thể, sinh động, đưa ra các tình huống giả định xâm phạm tình dục trên thực tế cuộc sống và cách ứng phó khi gặp tình huống bị xâm hại để phòng ngừa đặc biệt là các học sinh ở những địa bàn vắng vẻ người qua lại như huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức.

Nhà trường cần giáo dục về tình yêu nam nữ và tuyên truyền hướng dẫn sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn cho các em. Xây dựng các kênh thông tin học đường giữa nhà trường và học sinh như phòng tư vấn sức khỏe, trung tâm hỗ trợ tâm lý giới tính khi học sinh bị XPTD hoặc có nhu cầu giải đáp về vấn đề giới tính trên thực tế. Bên cạnh đó, nhà trường cần lắp đặt các hệ thống camera quanh trường để kiểm soát hành vi của học sinh nhất là các địa bàn thành thị phát triển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đối với các phòng học tin học tất cả các cấp học cần xây dựng phần mềm ngăn cấm truy cập các trang website sex, ảnh khiêu dâm để theo dõi tình hình các em có biểu hiện lệch lạc giới tính, xem phim đồi trụy, ảnh khiêu dâm.

Nhà trường cần bố trí chỗ ngồi cho học sinh để hạn chế trong một lớp không quá nhiều bạn trai, ít bạn gái hoặc quá nhiều bạn gái, ít bạn trai nhằm đảm bảo sự cân bằng về mặt giới tính. Khoảng cách các em học sinh ngồi học phải hợp lý và khoa học không được quá chật chội, đảm bảo về cân bằng giới tính giữa nam và nữ. Phòng học sạch sẽ, không được treo những bức hình, tấm ảnh khiêu gợi tình dục như ảnh khỏa thân, ảnh tắm. Đối với một số trường hợp học sinh thường viết, vẽ những câu dung tục, ảnh sex, khỏa thân trên tường, trên bàn ghế thì nhà trường cần chú ý trang trí thiết kế lại phòng học hay ra cam kết cho học sinh cấm viết, vẽ bậy. Mặt khác, đối với các nhà vệ sinh nam lẫn nữ thiết kế không gian không được quá

gần nhau, cần kín đáo, an toàn không được quá xa lớp học. Đối với các học sinh nhất là nữ ăn mặc hở hang, khoe thân thể nhà trường cần nhắc nhở, giáo dục các em ăn mặc kín đáo, lịch sự. Ngoài ra, đối với các em học sinh cá biệt có dấu hiệu nghiện phim sex, xem phim đồi trụy nhà trường cần phối hợp với gia đình và chính quyền có biện pháp giúp đỡ các em như đưa các em đến các cơ sở tư vấn tâm lý để trị liệu.

Nhằm nâng cao nhận thức hạn chế tác động của môi trường giáo dục đối với nhân thân người phạm tội XPTD, chính quyền địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành thực hiện Quyết định 1204/QĐ-UBND năm 2013 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Quyết định số 1204/2013/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu từ năm 2013 đến năm 2016; Kế hoạch số 1188/GDDĐT, ngày 06/9/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai thực hiện đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” giai đoạn 2013 – 2016; Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 06/6/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020*”... nhằm nâng cao nhận thức cho các em học sinh. Trong thời gian qua, công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã đạt được kết quả hết sức khả quan, tất cả các hệ thống trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được tuyên truyền giáo dục pháp luật về giới tính, tình dục an toàn; đối với các em ở độ tuổi vị thành niên còn giáo dục thêm kiến thức về việc sử dụng bao cao su, tình yêu lành mạnh. Rất nhiều trường học thường xuyên chiêu sinh mở các lớp dạy võ thuật như là một biện pháp để các em có kỹ năng phòng tránh bị XPTD trên thực tế. Nhiều trường thường xuyên mở các lớp kỹ năng sống, tập huấn nhằm nâng cao phòng vệ và giảm thiểu thời gian các em la cà ở các địa điểm Internet trên các trang

web phim sex. Bên cạnh đó, việc giữ mối liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh ở tất cả các cấp học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rất được quan tâm, nhiều trường thường xuyên liên lạc trao đổi với phụ huynh khi thấy các em ăn nói dung tục, ăn mặc hở hang hay có biểu hiện bị XPTD. Một số trường ở thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa còn chủ động thành lập các trang Facebook, Zalo cá nhân để thường xuyên theo dõi các học sinh có biểu hiện lệch lạc tình dục, chia sẻ những đoạn phim sex, ảnh khiêu gợi để nhắc nhở, giáo dục.

### ***3.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè***

Con người sống trong xã hội ngoài mối quan hệ với gia đình, nhà trường thì mối quan hệ với bạn bè cũng diễn ra hàng ngày và thường xuyên trong suốt cuộc đời của mỗi người, bởi con người không thể sống một mình mà cần có sự giao lưu, kết bạn với các thành viên khác. Trong một số trường hợp, việc tiếp xúc với bạn bè hàng ngày còn nhiều hơn tiếp xúc với cha mẹ trong gia đình xã hội hiện đại.

Hiện nay, tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đều đã được phủ sóng, lắp đặt hệ thống Internet nên việc giao lưu kết bạn đối với các bạn bè mới quen trên các diễn đàn mạng xã hội các bậc cha mẹ cần đặc biệt quan tâm nhất là các bạn gái ở những vùng nông thôn nhẹ dạ, cả tin dễ là nạn nhân của các vụ XPTD qua mạng xã hội. Vì vậy, cha mẹ cần hạn chế cho con tiếp xúc thân mật và gặp nhau trực tiếp ngoài đời đối với những người mới quen qua mạng xã hội ở những nơi vắng vẻ, ít người qua lại trên các quốc lộ 51, quốc lộ 55, quốc lộ 56, quốc lộ 20 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giá rành ở các huyện Tân Thành, thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu là nơi thường xuyên xảy ra các vụ hiếp dâm trong thời gian gần đây. Gia đình cần thường xuyên quan tâm xem những người bạn bè thân của mình thuộc đối tượng nào như có phải là người sở thích tình dục, xem phim khiêu dâm hoặc yêu đương với trẻ em để có biện pháp, cơ sở hạn chế tiếp xúc với những bạn bè trên phòng ngừa nguy cơ trở thành chủ thể của các tội XPTD.

Cha mẹ cần giáo dục cho trẻ các kỹ năng đề phòng người lạ có biểu hiện như quan tâm tới con bạn quá mức; tặng con đồ chơi đắt tiền; dành nhiều thời gian ở

một mình với con bạn; muốn đưa con bạn đi chơi hoặc đi tham quan, nghỉ mát cùng... để phòng tránh các trường hợp XPTD xảy ra. Ngoài ra, gia đình cần hạn chế cho các em chơi bời với những bạn gái thường xuyên xuyên khoe khoang thân thể, khiêu gợi dễ khiến các em không làm chủ được bản thân XPTD đối với nạn nhân.

#### ***3.2.4. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế - xã hội***

Những năm qua các cấp chính quyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có nhiều chính sách ưu đãi trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư trong và ngoài nước đạt được những thành tựu hết sức hiệu quả. GDP bình quân đầu người trừ dầu khí năm 2015 đạt 5,233 USD. Theo Nghị quyết về hương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của khóa V, kỳ họp thứ 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời gian tới, trên cơ sở tập trung mũi nhọn kinh tế của địa phương đối với các ngành nghề như dầu khí, du lịch, cảng biển, chế biến thủy hải sản, đặc biệt ngành nghề sử dụng nhiều lao động phổ thông để vừa phát triển kinh tế nhưng đồng thời góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho nhân dân. Trong đó thực hiện các giải pháp kinh tế, xã hội để phòng ngừa có hiệu quả tội phạm XPTD như:

Cần tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nhất là các hệ thống đèn đường trên các quốc lộ 51, quốc lộ 55, quốc lộ 56, quốc lộ 20 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giá rẻ ở các huyện Tân Thành, thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu. Đây là những địa bàn thường xuyên xảy ra các vụ án XPTD trong thời gian vừa qua. Nhiều tuyến đường trên các quốc lộ trên vào ban đêm đi lại rất vắng người là địa bàn thuận lợi cho người phạm tội XPTD thực hiện hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, đối với các khu vực vùng ven biển huyện Xuyên Mộc, Long Điền, thành phố Vũng Tàu, Đất Đỏ hoạt động sinh sống bằng các ngành nghề ngư nghiệp cần quy hoạch, sắp xếp lại dân cư, trong đó đảm bảo kết cấu đường xá, trường học, không gian sinh hoạt, nhà vệ sinh hợp lý, khoa học.

Giảm tỷ lệ thất nghiệp, thu hẹp khoảng cách về mức sống, về thu nhập của người lao động giữa các địa bàn trong tỉnh để hạn chế thời gian rảnh rỗi nhất là các ngành nghề nông nghiệp và ngư nghiệp ở vùng nông thôn, miền núi, vùng còn

hiều khó khăn như huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Châu Đức. Trong thời gian qua chính quyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành các chương trình, đề án để cụ thể hóa như Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2016 – 2020). Tuyên truyền vận động mỗi người dân trên địa bàn tỉnh thực hiện các chương trình quốc gia về kế hoạch hóa gia đình, mỗi gia đình chỉ nên đẻ từ 1 đến 2 con để đảm bảo giáo dục cho tốt; hướng dẫn cho các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai an toàn. Ngoài ra, đảm bảo thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh có chính sách bảo vệ nhóm yếu thế (trẻ em, phụ nữ, người già, người tàn tật) là đối tượng dễ bị XPTD nhất.

Công tác quản lý cư trú hộ khẩu, khai báo tạm trú cần được đặc biệt quan tâm nhất là các khu công nghiệp, khu du lịch có nhiều dân cư đông đúc. Trong đó, thường xuyên kiểm tra các khu nhà trọ, nhà nghỉ đối với các cặp nam nữ chung sống với nhau mà không phải vợ chồng. Lực lượng Công an các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng khác tăng cường hơn nữa các biện pháp quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ như dịch vụ massage, khách sạn, nhà nghỉ nhằm phát hiện và xử lý các trường hợp tiếp tay cho tội phạm XPTD để xử lý. Đối với dịch vụ Internet, cần phải tuyên truyền phổ biến cho những người hành nghề này cam kết ngăn chặn các trang website khiêu dâm, ảnh sex. Đồng thời, sử dụng biện pháp nghiệp vụ để phát hiện các mối quan hệ bất minh trong quá trình chuẩn bị XPTD đối với người khác.

### ***3.2.5. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa***

Nhận thức rõ vị trí và vai trò của văn hóa tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành nhân cách của con người, vì vậy, ban hành những chuẩn mực văn hóa tích cực với những đức tính tốt đẹp, tư tưởng đạo đức trong sáng góp phần xây dựng

lối sống lành mạnh, môi trường xã hội tốt lành. Thúc đẩy phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", gắn với xây dựng nông thôn mới góp phần đẩy lùi tiêu cực, hạn chế tệ nạn xã hội. Tuy nhiên để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển toàn diện trong thời gian tới cần tập trung một số giải pháp như sau:

Chính quyền, các ban, ngành của tỉnh cần quan tâm tổ chức các loại hình văn hóa lành mạnh, thể dục thể thao thu hút thanh, thiếu niên và mọi người tham gia nhằm hạn chế việc tìm sở thích xem phim ảnh sex, truy cập các trang website đồi trụy. Một phần nguyên nhân phần lớn các đối tượng phạm tội xâm phạm tình dục đều bị kích thích bởi các phim, ảnh có nội dung khiêu dâm, kích dục. Vì vậy, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực có liên quan đến an ninh trật tự, tổ chức phối hợp thanh, kiểm tra các ngành nghề kinh doanh văn hóa có điều kiện có nguy cơ tội phạm chọn làm địa điểm để thực hiện hành vi xâm phạm tình dục như rạp chiếu phim, nhà xuất bản sách, tranh, ảnh, trung tâm sản xuất đĩa, nhạc... nhằm hạn chế, phòng ngừa tình hình tội phạm XPTD.

Các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh cần ban hành các văn bản quy phạm để hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa. Trong đó, tăng cường phòng chống văn hóa phẩm độc hại, các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Các Sở, Ban, Ngành cần phối hợp với Công an tỉnh tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định kinh doanh của các cơ sở kinh doanh Internet, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lập trang web, phát tán, chia sẻ các phim ảnh, bài viết có nội dung khiêu dâm, kích dục. Mặt khác, cần tăng cường các biện pháp giải quyết tình trạng nhập khẩu, tiếp thu thiếu chọn lọc những sản phẩm văn hóa nước ngoài, tình trạng các văn hóa phẩm độc hại, bạo lực được bày bán và sử dụng công khai như hiện nay; phải quản lý chặt chẽ việc kiểm duyệt truyện, sách, báo, game online, băng đĩa, phim ảnh... Ngăn chặn các trang web có nội dung không lành mạnh từ nước ngoài xâm nhập vào Việt Nam qua mạng Internet hoặc hạn chế khả năng truy cập của người dùng đối với những trang web không lành mạnh, nhằm kiên quyết bài trừ các văn hóa phẩm độc hại.



Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn chỉnh các thiết chế từ tuyến tỉnh đến huyện, xã; hoàn thành đưa vào hoạt động Trung tâm Văn hóa và Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng và Đền thờ Côn Đảo, Trung tâm Văn hóa - Thể thao Tân Thành, Đất Đỏ và Côn Đảo; mạng lưới câu lạc bộ thể dục, thể thao ở cơ sở phát triển mạnh, chủ yếu bằng hình thức xã hội hóa với hơn 500 câu lạc bộ; phong trào rèn luyện thể dục thường xuyên ngày càng phát triển. Trong thời gian tới, Chính quyền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện các Đề án nâng cao chất lượng văn hóa như Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển văn hóa nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2012 – 2015 và định hướng đến năm 2020*”. Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật diễn ra sôi nổi, phong phú, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân góp phần đẩy mạnh các tệ nạn vi phạm XPTD.

### ***3.2.6. Các giải pháp nhằm ngăn chặn tái phạm tội***

#### ***3.2.6.1. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án***

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tập trung các trại giam với số lượng phạm nhân lớn, chủ yếu tại trại tạm giam Phước Cơ thuộc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trung bình mỗi năm có khoảng trên dưới 300 phạm nhân và trại giam Xuyên Mộc thuộc Tổng cục 8, Bộ Công an trung bình mỗi năm có khoảng trên dưới 2000 phạm nhân. Do đó, công tác thi hành án hình sự có vị trí quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là biện pháp ngăn ngừa người phạm tội XPTD tiếp tục phạm tội; giáo dục, động viên, khuyến khích, giúp cho người phạm tội XPTD hiểu, nhận thức, biết ăn năn hối hận về hành vi mình gây ra và cố gắng sửa chữa. Vì vậy thời gian tới cần phải tập trung thực hiện tốt công tác sau:

Đối với người phạm tội liên quan đến các tội XPTD, với đặc điểm nhân cách của họ có hành vi biểu hiện lệch lạc về giới tính, sở thích xem phim khiêu dâm, ảnh sex. Cơ quan Thi hành án hình sự cần phải căn cứ vào tính chất của tội phạm, mức án người chấp hành hình phạt... thực hiện phân loại phạm nhân XPTD để biết được đặc điểm nhân thân, lai lịch, thái độ chấp hành án của từng phạm nhân mà áp dụng

các biện pháp, tuyên truyền, quản lý, giáo dục, cải tạo cho phù hợp. Trong đó, giáo dục người phạm tội XPTD về giới tính, quan hệ tình dục an toàn, tác động của phim, tranh ảnh khiêu dâm đến nhận thức của con người, tập trung giáo dục nhân cách, đạo đức, chuẩn mực xã hội, tôn trọng các quyền cơ bản của công dân, lối sống và sinh hoạt lành mạnh.

Đa phần người phạm tội XPTD thường không có việc làm hoặc việc làm không ổn định và trình độ học vấn thấp. Vì vậy, cần có chương trình đào tạo những ngành nghề đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp thu cho người phạm tội XPTD. Đảm bảo cho họ sau khi chấp hành xong hình phạt tù họ có thể kiếm sống lương thiện bằng nghề đã được học. Điều này có ý nghĩa lớn quan trọng trong việc giáo dục cải tạo người phạm tội, giúp họ hiểu rõ được giá trị của lao động và khi chấp hành xong hình phạt về địa phương họ có thể dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, việc giáo dục lòng yêu nước, tương thân, tương ái, lối sống cộng đồng, thuần phong mỹ tục có ý nghĩa quan trọng đối với người phạm tội XPTD bởi những người XPTD phần lớn có lối sống lệch lạc, trái với đạo đức, xã hội. Do đó, việc giáo dục lối sống, thuần phong mỹ tục giúp cho người phạm tội nhìn nhận đúng chuẩn mực, giá trị cuộc sống. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho họ dễ dàng hòa nhập với cộng đồng sau khi mãn hạn tù trở về.

Trong thời gian qua, việc dạy nghề cho phạm nhân nhằm chuẩn bị cho họ tái hòa nhập cộng đồng là một vấn đề luôn được lãnh đạo trại giam tại Bà Rịa - Vũng Tàu hết sức quan tâm. Điển hình như trại giam Xuyên Mộc cũng đã phối hợp với các trường nghề tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam như may dân dụng, xây dựng, mộc, điện, cơ khí, sửa chữa xe máy, uốn tóc... Tuy nhiên, việc dạy nghề cho phạm nhân hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế nhất định như cơ sở vật chất cho dạy nghề ở trại giam còn rất thiếu, chủ yếu dựa vào nguồn vốn tự có của trại, cho nên số phạm nhân được học nghề chưa nhiều. Một số phạm nhân đã có tay nghề vững thì việc tổ chức thi và cấp bằng, chứng chỉ cho họ lại chưa được quan tâm thực hiện, nên thực tế sau khi mãn hạn tù họ khó xin việc; mặc khác một số phạm nhân có nơi cư trú trước khi phạm tội là ở

đô thị nhưng đào tạo nghề cho phạm nhân chủ yếu là nghề thủ công, mỹ nghệ, sản xuất nông lâm ngư nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông sản... Do vậy, nhiều phạm nhân khi chấp hành xong trở về địa phương không thể áp dụng nghề đã học vào cuộc sống. Để việc dạy nghề cho phạm nhân mang lại hiệu quả hơn thì việc cần làm ngay là phải đa dạng hóa các ngành nghề dạy cho phạm nhân, không chỉ dạy các ngành nghề như sửa chữa ô tô, xe gắn máy, đồ điện tử gia dụng, xây dựng, may mặc... mà phải mở rộng thêm các nghề dịch vụ, tin học, quản lý kinh doanh... Phải chuyển từ việc dạy các nghề nông nghiệp, thủ công sang các nghề sản xuất công nghiệp, chế biến nông sản... để tăng khả năng tìm kiếm việc làm tại các nhà máy, xí nghiệp.

### *3.2.6.2. Thực hiện tốt công tác tái hòa nhập cho người chấp hành xong hình phạt*

Người phạm tội XPTD là gánh nặng cho gia đình và cộng đồng xã hội, nhưng sẽ càng đáng buồn hơn nếu gia đình và xã hội kỳ thị, không cho họ một cơ hội hoàn lương. Điều này, dễ đẩy họ vào con đường tái phạm, không còn niềm tin và ý chí làm lại cuộc đời. Chính vì vậy, các chương trình giúp người phạm tội XPTD tái hòa nhập cộng đồng đã và đang được các cấp ngành xã hội đặc biệt quan tâm. Để công tác tái hòa nhập cộng đồng đi vào chiều sâu và có hiệu quả, cần thực hiện các biện pháp sau: Đối với người bị kết án XPTD, bản thân họ sau khi gây án đã bị sự lên án, chỉ trích của người khác nên khi trở về cộng đồng không ít trường hợp họ cảm thấy mặc cảm, thậm chí có không ít trường hợp mắc bệnh trầm cảm. Vì vậy, việc tuyên truyền, giải thích cho người bị hại, người thân trong gia đình người bị kết án, người dân hiểu nguyên nhân hành vi phạm tội, chia sẻ và giúp cho người bị kết án XPTD quay trở lại hòa nhập vào cộng đồng. Số ít trường hợp sau khi chấp hành án về, người bị kết án phải di chuyển chỗ ở đi nơi khác vì sợ mặc cảm và người dân dèm pha. Vì vậy, đối với những trường hợp trên các cấp ban ngành cần động viên, khích lệ và giúp đỡ người bị kết án XPTD khi họ quay trở về địa phương như tạo điều kiện công ăn việc làm, hướng dẫn thủ tục xóa án tích khi đủ điều kiện. Ngoài ra, trong thời gian người bị kết án trở về cộng đồng cần theo dõi biểu hiện và

hành vi lệch lạc tình dục của họ có thay đổi theo chiều hướng tích cực hay không để kịp thời nắm bắt, theo dõi.

Thời gian qua việc cảm hóa, giáo dục người bị kết án XPTD tại cộng đồng dân cư đã được các cấp ủy, chính quyền, lực lượng chức năng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quan tâm bởi những người lầm lỗi, khi trở về cuộc sống đời thường họ có mặt cảm, tự ti, thậm chí sống khép mình. Tuy nhiên, thời gian qua, vấn đề tái hòa nhập cộng đồng cho thanh niên phạm tội còn gặp khá nhiều khó khăn, trở ngại. Phần lớn thanh niên phạm tội XPTD sống thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, không được ăn học đến nơi đến chốn nên rất khó có được việc làm sau khi chấp hành án phạt quay về cộng đồng. Hiện nay, xã hội vẫn tồn tại sự kỳ thị đối với thanh niên phạm tội, những ác cảm và suy nghĩ thiếu lòng vị tha đã đẩy những thanh niên lầm lỗi quay lại con đường phạm pháp. Bởi vậy, việc cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi bằng trách nhiệm thì chưa đủ, mà cần phải có trái tim bao dung, thấu hiểu và chia sẻ. Từ đó mới có thể gần gũi, tiếp xúc và cảm hóa họ. Chính vì vậy các Sở, Ban, Ngành trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như Đoàn Thanh niên tỉnh, Sở Lao động Thương binh Xã hội, Công an tỉnh... đã vận động các chương trình thiết thực như *“Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện”*, *“Hỗ trợ thanh niên sau phạm tội, cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng”*, *“Hòa nhập cộng đồng”*. Từ Đề án này, nhiều thanh niên trong tỉnh đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ tổ chức Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên bằng nhiều hình thức thiết thực, giúp họ trở thành người công dân có ích. Qua đó, giúp cho người bị kết án cảm thấy tự tin hòa nhập; có ý thức yêu quý lao động; tôn trọng danh dự nhân phẩm của người khác; tôn trọng thuần phong, mỹ tục nơi sinh sống. Nhiều trường hợp được giới thiệu việc làm, có thu nhập ổn định giúp cho người bị kết án có ý thức khắc phục lỗi lầm, vươn lên trong cuộc sống. Trong năm 2015, các cơ sở Đoàn, Hội đã cảm hóa thành công 208/500 đối tượng chậm tiến, nhằm giúp cho nhiều người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương được vay vốn để sản xuất, kinh doanh để ổn định cuộc sống. Ngoài ra nhiều địa phương trong địa bàn tỉnh còn có những việc làm thiết thực nhằm hỗ trợ việc làm, vận động nhà tài trợ xây dựng nhà tình thương cho

người có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho gia đình họ trong dịp lễ, tết, động viên họ vươn lên làm ăn, mau chóng tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội, tránh tái phạm tội. Để thanh niên phạm tội được tái hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả, cần sự nỗ lực rất lớn từ nhiều phía: bản thân thanh niên, từ các cấp ngành và quan trọng là sự đón nhận, tha thứ của xã hội. Ai cũng từng có một lần lầm lỡ, nhưng điều quan trọng là họ nhận ra sai lầm và quyết tâm hướng thiện. Quyết tâm ấy sẽ càng được vun đắp và củng cố nếu nhận được sự quan tâm từ phía gia đình, được xã hội cảm thông và đón nhận. Sự ủng hộ của người xung quanh là nhân tố vô cùng quan trọng để thanh niên mãn hạn tù làm lại cuộc đời. Thời gian tới cần tiếp tục tăng cường hiệu quả của những mô hình này; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để làm tốt hơn nữa công tác tái hòa nhập cộng đồng, giúp những người đã chấp hành xong hình phạt nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng và làm ăn lương thiện.

### **Kết luận Chương 3**

Ở chương 3 của luận văn, tác giả đưa ra các dự báo ra một số dự báo tình hình tội phạm XPTD diễn ra trong tương lai. Trong đó dự báo các đặc điểm nhân thân người phạm tội như độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn và biến động môi trường sống bao gồm môi trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội... và ảnh hưởng của nó đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân người các tội xâm phạm tình dục. Trên cơ sở đưa ra các dự báo về những đặc điểm mang tính đặc trưng, phổ biến điển hình và có vai trò quan trọng trong cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội. Qua đó, tác giả đề ra các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ góc độ nhân thân người phạm tội. Trong đó, có các giải pháp cụ thể như hạn chế tác động từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường bạn bè, môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế, công tác thi hành án hình sự, công tác tái hòa nhập cộng đồng...

## KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2011 - 2015, tác giả rút ra một số kết luận như sau:

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu, các đặc tính thể hiện bản chất xã hội của con người khi vi phạm pháp luật hình sự, mà trong sự kết hợp với các điều kiện bên ngoài đã ảnh hưởng đến việc thực hiện hành vi phạm tội của người đó. Trên cơ sở phân tích các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTD có ý nghĩa quan trọng trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác; xác định được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; dự báo tình hình tội phạm và phòng ngừa tội XPTD trong xã hội, phòng ngừa tái phạm của người phạm tội XPTD; xác định rõ được những yếu tố tiêu cực từ phía người phạm tội; xây dựng hình thức, phương pháp giáo dục cải tạo, quản lý người phạm tội một cách phù hợp và hiệu quả.

Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thống kê các vụ án và số người phạm tội trong thời gian 5 năm qua (2011 - 2015) cùng với 80 bản án HSST trên thực tế (2011 - 2015), tác giả đã rút ra những đặc điểm cơ bản của nhân thân người phạm tội XPTD. Mặc dù số lượng vụ án XPTD chiếm tỷ lệ không cao trong tổng số tội phạm nói chung nhưng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội là rất lớn. Người phạm tội XPTD chủ yếu là nam giới, có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, 30 tuổi trở lên và số người phạm tội chưa thành niên chiếm tỷ lệ tương đối và có xu hướng ngày càng tăng lên. Hậu quả gây ra cho xã hội ngày càng nghiêm trọng, thiệt hại cả về vật chất và nỗi đau tinh thần cho người bị hại; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội trong tỉnh, vì vậy mà ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh.

Qua nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTD, đánh giá những đặc điểm, những dấu hiệu, mối quan hệ xã hội chứa đựng phẩm chất cá nhân tiêu cực dẫn đến hành vi phạm tội. Đó là những yếu tố tác động tiêu cực của môi trường sống, gia đình, bạn bè, giáo dục, các yếu tố chủ quan của người phạm tội... Những hạn chế

trong văn hóa, giáo dục, bắt cập trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trong công tác quản lý nhà nước về trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý Internet, quản lý các loại hình dịch vụ... Tổng hợp các yếu tố nêu trên, tạo thành các đặc điểm tiêu cực nhân thân người phạm tội XPTD. Mặt khác cũng phải kể đến là sự thiếu hiểu biết của người bị hại cũng là điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh, thực hiện hành vi XPTD.

Từ cơ sở nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTD và dự báo sự biến động của các yếu tố có thể tác động hình thành các đặc điểm nhân thân xấu đặc trưng của người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời gian tới. Tác giả đưa ra một số giải pháp phòng ngừa tội phạm này. Đó là sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các giải pháp kinh tế - xã hội, nhằm nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, tạo việc làm cho người lao động. Cùng với các giải pháp cải thiện môi trường gia đình, văn hóa giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao ý thức phòng ngừa tội phạm trong người dân.

Các giải pháp phòng ngừa tội phạm phải được tiến hành một cách đồng bộ, tùy từng thời điểm mà có sự ưu tiên nhất định với những giải pháp cần thiết. Mỗi giải pháp có vị trí, vai trò quan trọng riêng, chúng chỉ thực sự phát huy hết hiệu quả khi đặt trong mối liên hệ tác động hỗ trợ lẫn nhau để tạo thành một hệ thống đồng bộ, hiệu quả. Phòng ngừa tội XPTD là một bộ phận không tách rời của phòng ngừa tội phạm nói chung và phải được tiến hành đồng bộ, lâu dài, liên tục và thường xuyên trong sự kết hợp với các nhiệm vụ xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội... nhằm tiến tới xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
2. Bộ Chính trị (2012), *Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 5/12/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*, Hà Nội;
3. Bộ Chính trị (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2016), *Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
5. Các Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.11;
6. Các Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 42, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.169;
7. Lê Văn Cẩm (2005), *Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội;
8. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
9. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, Hà Nội;
10. Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*, Hà Nội;
11. Chính phủ (2015), *Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ*, Hà Nội;
12. Chính phủ (2016), *Quyết định số 21/2016/QĐ-TTg ngày 17/5/2016 ban hành quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội;



13. Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội;
14. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2011 – 2015), *Niên giám thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
15. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần X nhiệm kỳ 2015 – 2020*, Bà Rịa - Vũng Tàu;
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng*, Hà Nội;
17. Nguyễn Ngọc Hòa (2008), *Tội phạm và Cấu thành tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
18. Dương Tuyết Miên (2009), *Tội phạm học nhập môn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
19. Đỗ Ngọc Quang (1999), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội;
20. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
21. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
22. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
23. Quốc Hội (2013), *Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm*;
24. Quốc Hội (2015), *Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo*;
25. Chu Thị Quỳnh (2015), *Nhân thân người phạm tội – Dấu hiệu quy định trách nhiệm hình sự*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Khoa luật – Đại học Quốc gia Hà Nội;

26. Nguyễn Ngọc Thắm (2016), *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội;
27. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
28. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2014), *Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 26/12/2014 về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an năm 2015*;
29. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 12/01/2015 về việc mở cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015*;
30. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 18/01/2015 tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*;
31. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 -2010 Đoàn kết – Trí tuệ - Đổi mới*, Nxb Sở VH-TT-DL tỉnh BRVT;
32. TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (2011 – 2015), *Báo cáo thống kê xét xử hình sự tội xâm phạm tình dục tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
33. TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (2011 – 2015), *Bản án của các vụ án xâm phạm tình dục tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
34. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr.43-51;
35. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguyên cơ trở thành nạn nhân của Tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 10), tr. 55-63;
36. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của Tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
40. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam;
41. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
42. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2013), *Quyết định 1204/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2013 đến năm 2016*;
43. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2013), *Kế hoạch số 1148/KH-SGDĐT ngày 25/5/2013 Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên dạy môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm 2014 - 2015*;
44. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2014), *Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 phê duyệt Đề án giáo dục, cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014 - 2015*;
45. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/3/2015 về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2015*;
46. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật năm 2015*;
47. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 26/8/2015 báo cáo công tác cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2011 – 2015 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*;

48. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 08/9/2015 tổng kết thực hiện kế hoạch hành động Phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;*

49. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 22/9/2015 sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 03/12/2012 của Chính Phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;*

50. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Báo cáo số 188/BC-UBND ngày 30/10/2015 tình hình thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các văn bản, đề án thực hiện công tác gia đình giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*

51. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020 (Ban hành kèm theo Đề án);*

52. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 về việc phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020 (Ban hành kèm theo Đề án);*

53. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 19/11/2015 thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;*

54. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Báo cáo số 260/BC-UBND ngày 10/12/2015 tổng kết 05 năm thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 - 2015;*

55. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013) *Nghị quyết số 37/2013/QH13, Về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013;*

56. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Tình hình tội phạm năm 2015*, Hà Nội;
57. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
58. Viện ngôn ngữ học (2002), *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh;
59. Võ Khánh Vinh (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
60. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
61. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nhà xuất bản CAND;
62. Nguyễn Xuân Yêm (2014), *Tội phạm học Việt Nam*, Nhà xuất bản CAND.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục số 1: Các Bảng Biểu

**Bảng 2.1: Số lượng tội phạm nói chung và tội XPTD nói riêng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Năm	Tình hình tội phạm		Tình hình tội XPTD		Tỷ lệ	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	834	1.384	25	25	2,98	1,81
2012	906	1.481	28	29	3,09	1,95
2013	960	1.487	36	42	3,75	2,82
2014	920	1.558	29	32	3,15	2,05
2015	976	1.505	35	35	3,59	2,33
<b>Tổng</b>	<b>4.596</b>	<b>7.415</b>	<b>153</b>	<b>163</b>	<b>3,36</b>	<b>2,22</b>

*[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]*

**Bảng 2.2: Chỉ số tội phạm chung và tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Năm	Tổng bị cáo xét xử	Tổng bị cáo XPTD	Dân số (triệu người)	Chỉ số tội phạm chung	Chỉ số tội XPTD
2011	1.384	25	1.037,2	133,46	2,41
2012	1.481	29	1.041,5	142,26	2,78
2013	1.487	42	1.059,3	140,41	3,96
2014	1.558	32	1.067,7	146,01	2,99
2015	1.505	35	1.075,5	140,00	3,25
<b>Tổng</b>	<b>7.415</b>	<b>163</b>	<b>5.296,5</b>	<b>140,01</b>	<b>3,07</b>
<b>Trung bình</b>	<b>1483</b>	<b>32,6</b>	<b>1.059,3</b>	<b>140,03</b>	<b>3.07</b>

*[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]*

**Bảng 2.3: So sánh tỉ lệ người phạm các tội XPTD với số dân từng địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

STT	Nơi cư trú	Dân số (nghìn dân)	Số người phạm tội	Tỉ lệ trên 100.000 dân
01	TP.Vũng Tàu	420,5	46	10,93
02	TP. Bà Rịa	143,1	25	17,47
03	Huyện Tân Thành	112,8	30	26,61
04	Huyện Xuyên Mộc	103,4	27	26,13
05	Huyện Châu Đức	110,7	10	9,04
06	Huyện Long Điền	105,8	6	5,69
07	Huyện Đất Đỏ	71,5	7	9,81
08	Huyện Côn Đảo	8,7	1	11,49
<b>Toàn tỉnh</b>		<b>1077</b>	<b>152</b>	<b>14,11</b>

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]

**Bảng 2.4: Độ tuổi của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Năm	Số bị cáo	Độ tuổi		
		Từ đủ 14 tuổi đến đủ 18 tuổi	Từ đủ 18 đến đủ 30 tuổi	Từ đủ 30 tuổi trở lên
2011	25	4	11	10
2012	29	3	17	9
2013	42	6	16	20
2014	32	4	12	16
2015	35	8	15	12
<b>Tổng</b>	<b>163</b>	<b>25</b>	<b>71</b>	<b>67</b>

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh - Vũng Tàu]

**Bảng 2.5: Giới tính của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Năm	Số bị cáo	Giới tính	
		Nam	Nữ
2011	25	25	
2012	29	28	
2013	42	42	
2014	32	32	
2015	35	34	1
<b>Tổng</b>	163	162	1

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh - Vũng Tàu]

**Bảng 2.6: Trình độ học vấn người phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học, trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp, cao đẳng, đại học
2011	10	1	7	2	0
2012	15	3	10	2	0
2013	29	6	19	3	1
2014	17	4	13	0	0
2015	21	3	18	0	0
<b>Tổng</b>	92	17	67	7	1
Tỷ lệ %	100	18,4	72,8	7,6	1,2

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]



**Bảng 2.7: Đặc điểm địa vị xã hội, nghề nghiệp của người phạm XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Nhóm	Nghề nghiệp	Số người phạm tội	Tỉ lệ %
Có nghề nghiệp ổn định	Làm rẫy, làm ruộng	13	14,1
	Học sinh, sinh viên	5	5,4
	Công nhân	7	7,6
	Ngư nghiệp	25	27,1
	Thợ xây, phụ hồ	8	8,6
Có nghề nghiệp không ổn định như lái xe, chăn nuôi, bán vé số, tiếp thị ...		25	27,1
Không có nghề nghiệp		9	10,1
Tổng		92	100%

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]

**Bảng 2.8: Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

Bản thân người phạm tội	Hoàn cảnh cụ thể		Số trường hợp	Tỉ lệ %
người phạm tội	Đã có vợ		19	20,6
	Chưa có vợ		73	79,4
Cha mẹ, người nuôi dưỡng	Thuận lợi		34	36,9
	Không thuận lợi	Mồ côi cả cha và mẹ	4	4,3
		Mồ côi cha	11	12,2
		Mồ côi mẹ	6	6,5
		Cha mẹ ly hôn	3	3,2
		Trường hợp khác (gia đình thường xuyên cãi vã, không quan tâm giáo dục con cái...)	34	36,9

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]

**Bảng 2.9: Các loại gia đình của người phạm các tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

STT	Gia đình cụ thể	Số người phạm tội	Tỉ lệ %
1	Gia đình quá nuông chiều con cái	5	5,4
2	Gia đình giàu có	3	3,2
3	Gia đình đông con	47	51,1
4	Gia đình nghèo khó	36	39,3
5	Gia đình con một	1	1,1

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]

**Bảng 2.10: Cơ cấu của tình hình tội XPTD xét theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

STT	Đơn vị hành chính	Người phạm tội	Tỉ lệ %
01	TP. Vũng Tàu	46	28,22
02	TP. Bà Rịa	25	15,33
03	Huyện Tân Thành	30	18,40
04	Huyện Xuyên Mộc	27	16,56
05	Huyện Châu Đức	10	6,13
06	Huyện Long Điền	6	3,68
07	Huyện Đất Đỏ	7	4,29
08	Huyện Côn Đảo	1	0,61
09	Nơi khác đến	11	6,78
<b>Tổng cộng</b>		<b>163</b>	<b>100%</b>

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]

**Bảng 2.11: Mối quan hệ của người phạm tội và nạn nhân trong phạm tội XPTD trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (giai đoạn 2011 - 2015).**

STT	Mối quan hệ	Số vụ	Tỉ lệ
01	Không quen biết	17	18,4
02	Bác, chú, cậu cháu, anh em bà con	11	11,9
03	Hàng xóm với nhau	25	27,1
04	Quen biết khác	39	42,6

[Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu]

## **Phụ lục số 2. Phiếu điều tra xã hội học**

### **PHIẾU ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG**

Để có cơ sở cho việc đánh giá vai trò của giáo dục trong gia đình và nhà trường đối với thành thiếu niên, chúng tôi mong muốn Anh/Chị cung cấp chính xác cho chúng tôi những thông tin sau đây:

Họ và tên:..... Tuổi:..... Giới tính:.....

Trình độ học vấn:..... Nghề nghiệp:.....

Nơi công tác/ học tập:.....

*Xin Anh/Chị vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi bằng cách X vào các ô mà Anh/Chị cho là phù hợp:*

#### **1. Trong gia đình anh/chị cảm thấy mối quan hệ của bố mẹ đối với con như thế nào?**

- a. Chỉ lo kinh tế không quan tâm con:
- b. Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con:
- c. Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con:

#### **2. Bố mẹ anh/chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi?**

- a. Luôn bênh vực, bao che lỗi của con:
- b. Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục:
- c. Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi:
- d. Bố mẹ thường đánh con và sử dụng hình phạt:

#### **3. Anh/chị thấy bố mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình không?**

- a. Chỉ quan tâm một vài bạn thân của con, còn lại không biết:
- b. Không quan tâm đến các bạn của con là ai:
- c. Thường xuyên quan tâm, đến nhà của từng bạn của con mình:
- d. Yếu tố khác.....

#### **4. Khi anh/chị chơi với bạn bè xấu bố mẹ đối xử như thế nào?**

- a. Phân tích là không nên chơi với bạn bè xấu, cần quen bạn tốt
- b. Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian:

c. Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn bè xấu:

**5. Theo anh/chị những bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?**

a. Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con:

b. Gia đình quá nghiêm khắc:

c. Gia đình thường xuyên cãi, đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ:

d. Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm pháp luật:

**6. Theo anh/chị mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường trong việc giáo dục học sinh như thế nào?**

a. Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường:

b. Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời họp phụ huynh:

c. Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường:

d. Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ thế nào:

**7. Anh/chị cảm thấy đâu là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ?**

a. Quản lý lỏng lẻo, nội dung và phương pháp giáo dục không phù hợp:

b. Thầy cô đối xử phân biệt, chạy theo thành tích, không quan tâm đến chất lượng:

c. Chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống:

a. Tình trạng bạo lực học đường:

**8. Với phương pháp giáo dục của bố mẹ anh, chị có hài lòng?**

a. Rất hài lòng:

b. Chưa hài lòng lắm:

c. Không hài lòng:

d. Yếu tố khác.....

**9. Với phương pháp giáo dục của nhà trường anh, chị có hài lòng ?**

a. Rất hài lòng:

b. Chưa hài lòng lắm:

c. Không hài lòng:

d. Yếu tố khác.....

**10. Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của gia đình**

.....

**11. Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của nhà trường**

.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị!

**Phụ lục số 3. Bản tổng hợp kết quả điều tra xã hội học (200 phiếu điều tra)**

**- Tổng số phiếu phát ra: 200**

**- Tổng số phiếu thu vào: 200**

Nội dung		Kết quả	
		Số phiếu	Tỷ lệ %
<b>Câu 1:</b> Trong gia đình Anh, chị cảm thấy mối quan hệ của bố mẹ đối với con như thế nào?			
Trả lời	- Chỉ lo kinh tế không quan tâm con	00	0%
	- Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con	153	77%
	- Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con	47	23%
<b>Câu 2:</b> Bố mẹ Anh chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi?			
Trả lời	- Luôn bênh vực, bao che lỗi của con	15	8%
	- Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục	142	71%
	- Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi	43	21%
	- Bố mẹ thường đánh và sử dụng hình phạt	0	0%
<b>Câu 3:</b> Anh chị thấy Bố mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình?			
Trả lời	- Thường xuyên quan tâm, đến từng người bạn của con mình	82	41%
	- Quan tâm một vài người bạn thân của con, còn lại không biết	98	49%
	- Không quan tâm các bạn của con là ai	20	10%
<b>Câu 4:</b> Khi Anh chị chơi với bạn bè xấu bố mẹ đối xử như thế nào?			
Trả lời	- Phân tích là không nên chơi với bạn xấu, cần quen với bạn tốt...	187	94%
	- Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian	42	21%
	- Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn xấu	12	6%
<b>Câu 5:</b> Theo Anh, chị những bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?			
Trả lời	- Gia đình quá nghiêm khắc	72	36%
	- Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con	56	28%

	- Gia đình thường xuyên đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ	35	18%
	- Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm pháp luật	27	14%
	- Yếu tố khác:	12	6%
<b>Câu 6:</b> Theo anh chị mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh như thế nào?			
Trả lời	- Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường	115	58%
	- Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời lên họp phụ huynh	76	37%
	- Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường	25	13%
	- Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ như thế nào	4	2%
<b>Câu 7:</b> Anh chị thấy đâu là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ			
Trả lời	- Tình trạng bạo lực học đường	80	40%
	- Quản lý lỏng lẻo, nội dung học tập và giáo dục không phù hợp	90	45%
	- Thầy cô đối xử phân biệt, chạy theo thành tích, không chất lượng	78	39%
	- Chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống	60	30%
<b>Câu 8:</b> Với phương pháp giáo dục của bố mẹ, anh chị có hài lòng?			
Trả lời	- Rất hài lòng	102	50%
	- Chưa hài lòng lắm	95	48%
	- Không hài lòng	10	5%
<b>Câu 9:</b> Với phương pháp giáo dục của nhà trường, anh chị có hài lòng?			
Trả lời	- Rất hài lòng	65	33%
	- Chưa hài lòng lắm	137	68%
	- Không hài lòng	7	4%
<b>Câu 10:</b> Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của gia			

đình			
Trả lời	- Thường xuyên quan tâm và trò chuyện với con. Không nên áp đặt con trong nhiều trường hợp.	28	14%
<b>Câu 11:</b> Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của nhà trường			
Trả lời	- Quan tâm đến học sinh, có phương pháp dạy khoa học giảm áp lực, giảm bớt chương trình học lý thuyết nâng cao giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống...	42	21%



**Phụ lục số 4. Phiếu điều tra xã hội học**

**PHIẾU HỎI**

**( Phạm nhân phạm các tội xâm phạm tình dục trẻ em đang cải tạo tại trại giam  
Phước Cơ thuộc Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu)**

Để phục vụ mục đích nghiên cứu Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*" chúng tôi mong muốn phạm nhân cung cấp chính xác cho chúng tôi những thông tin sau đây: (*đánh dấu X vào trong ô tương ứng hoặc viết ý kiến của mình*)

Chúng tôi xin cam đoan Phiếu này chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học và không hề thiết lộ thông tin cá nhân cho bất kỳ ai ngoài tác giả luận văn.

Họ và tên: (*Có thể điền hoặc không điền thông tin*):.....

Nơi cư trú trước khi phạm tội:.....

Tuổi:..... Giới tính:.....

Trình độ học vấn:..... Nghề nghiệp:.....

*Xin phạm nhân vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi bằng cách đánh dấu X vào các ô mà phạm nhân cho là phù hợp:*

**1. Xin phạm nhân cho biết nguyên nhân nào dẫn đến hành vi phạm tội?**

***Do môi trường gia đình***

- a. Do các thành viên trong gia đình có lối sống buông thả, trụy lạc:
- b. Do trong gia đình thường sử dụng văn hóa độc hại, bạo lực, khiêu dâm
- c. Do gia đình không hoàn hảo (bố mẹ chết, ly dị hoặc bất hòa) không quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con cái:
- d. Các nguyên nhân khác thuộc gia đình:.....

***Do môi trường nơi sinh sống:***

- a. Những người xung quanh sinh sống không lành mạnh, trụy lạc:
- b. Có nhiều tụ điểm sử dụng các ấn phẩm văn hóa độc hại, chiếu phim sex:
- c. Do điều kiện dân cư thưa thớt, địa hình vắng vẻ dễ gây án:
- d. Các nguyên nhân khác thuộc về gia đình:.....

***Nguyên nhân chủ quan từ thói quen, sở thích của phạm nhân ?***

- a. Do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác nên đã bị tác động của các chất này dẫn đến phạm tội:
- b. Do sở thích xem phim sex, khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này:
- c. Do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái đã uống rượu, bia nên không làm chủ được bản thân:
- d. Do nổi dục vọng vì bị kích thích bởi cơ thể của nạn nhân:
- e. Do tâm lý thích của lạ nên nổi dục vọng dẫn đến phạm tội:
- g. Do bị người khác rủ rê, lôi kéo:
- h. Những nguyên nhân khác.....

**2. Nhận thức, tâm lý của phạm nhân về hành vi phạm tội của mình?**

***Nhận thức của phạm nhân trước khi phạm tội***

- a. Không thấy trước được hậu quả tác hại, không biết đó là tội phạm:
- b. Biết là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện:
- c. Không quan tâm đến quy định của pháp luật:
- d. Nhận thức khác: .....

***Sau khi phạm tội phạm nhân thấy:***

- a. Thoải mái, bình thường:
- b. Ân hận, xấu hổ:
- c. Lo sợ:
- d. Tâm lý khác.....

**3. Phạm nhân đã thực hiện hành vi phạm tội khi?**

- a. Hoàn toàn tỉnh táo
- b. Có sử dụng rượu, bia trước khi phạm tội
- c. Trước đó đã xem các tranh ảnh khiêu dâm, phim kích dục
- d. Trước khi phạm tội có sử dụng ma túy

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của phạm nhân!

**Phụ lục số 5: Bảng tổng hợp kết quả xử lý phiếu điều tra phạm nhân phạm các tội xâm phạm tình dục trẻ em đang cải tạo tại trại giam Phước Cơ thuộc Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và trại tạm giam Xuyên Mộc thuộc Bộ Công an)**

• Tổng số phiếu phát ra: 100

• Tổng số phiếu thu vào: 100

Câu hỏi	Nội dung	Kết quả	
		Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
<b>Câu 1</b>	<b>Nguyên nhân phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em</b>		
<b>Do môi trường gia đình</b>	- Do các thành viên trong gia đình có lối sống buông thả, trụy lạc	21	21%
	- Do trong gia đình thường sử dụng văn hóa phẩm độc hại, khiêu dâm	57	57%
	- Do gia đình không hoàn hảo (bố mẹ chết, ly dị hoặc bất hòa) không quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con cái	22	22%
	- Các nguyên nhân khác thuộc gia đình	0	0%
<b>Môi trường nơi sinh sống</b>	- Những người xung quanh sinh sống không lành mạnh, trụy lạc	20	20%
	- Có nhiều tụ điểm sử dụng các ấn phẩm văn hóa độc hại, chiếu phim sex, khiêu dâm	49	49%
	- Do dân cư thưa thớt, địa hình vắng vẻ dễ gây án	31	31%
	- Các nguyên nhân khác thuộc về gia đình	0	0%
<b>Nguyên nhân chủ quan từ thói quen,</b>	- Do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích nên đã bị tác động của các chất này dẫn đến phạm tội	15	15%
	- Do sở thích xem phim sex, khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này	52	52%
	- Do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái đã uống rượu, bia nên không làm chủ được bản thân	13	13%

<i>sở</i>	- Do nổi dục vọng vì bị kích thích bởi cơ thể nạn nhân	10	10%
<i>thích</i>	- Do tâm lý thích của lạ, nổi dục vọng dẫn đến phạm tội	2	2%
<i>của</i>	- Do tâm lý nể nang, nên bị người khác rủ rê, lôi kéo	4	4%
<i>phạm</i>	- Những nguyên nhân khác	4	4%
<i>nhân</i>			
<b>Câu 2</b>	<b>Nhận thức, tâm lý của phạm nhân về hành vi phạm tội của mình?</b>		
<i>Nhân</i>	- Không thấy trước được hậu quả tác hại, không biết đó là	32	32%
<i>thức</i>	tội phạm		
<i>trước</i>	- Biết là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện	27	27%
<i>khi</i>	- Không quan tâm đến quy định của pháp luật	41	41%
<i>phạm</i>	- Nhận thức khác	0	0%
<i>tội</i>			
<i>Nhân</i>	- Thoải mái, bình thường	4	6%
<i>thức</i>	- Ân hận, xấu hổ	59	59%
<i>sau khi</i>	- Lo sợ	31	31%
<i>phạm</i>	- Tâm lý khác	6	6%
<i>tội</i>			
<b>Câu 3</b>	<b>Phạm nhân đã thực hiện hành vi phạm tội khi?</b>		
	- Hoàn toàn tỉnh táo	61	61%
	- Có sử dụng rượu, bia trước khi phạm tội	21	21%
	- Trước đó đã xem các tranh ảnh khiêu dâm, phim kích dục	15	15%
	- Trước khi phạm tội có sử dụng ma túy	3	3%